CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 97/2017/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2017*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 2835
Ngày: 28/8/17
Chuyển: Mrc (qm)

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính

1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 1. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính

1. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Là pháp nhân theo quy định của pháp luật dân sự hoặc các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Hành vi vi phạm hành chính do người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức hoặc người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

3. Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải được quy định cụ thể tại các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước.

4. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hành vi vi phạm khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ và hành vi vi phạm đó thuộc công vụ, nhiệm vụ được giao theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan."

2. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 5 như sau:

"3a. Trưởng đoàn Thanh tra chuyên ngành có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính thuộc phạm vi, nội dung cuộc thanh tra trong thời hạn thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị khiếu nại thì người ra quyết định thanh tra có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết hoặc chỉ đạo người đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính giải quyết theo quy định của pháp luật về thanh tra và khiếu nại."

3. Khoản 4 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"4. Quyết định giao quyền quy định tại Điều 54, khoản 2 Điều 87 và khoản 2 Điều 123 Luật xử lý vi phạm hành chính phải xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền.

Quyết định giao quyền phải được đánh số, ghi rõ ngày, tháng, năm, trích yếu, ký và đóng dấu; trường hợp cơ quan, đơn vị của người giao quyền không được sử dụng dấu riêng, thì đóng dấu treo của cơ quan cấp trên.

Phần căn cứ pháp lý ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cấp phó được giao quyền phải thể hiện rõ số, ngày, tháng, năm, trích yếu của quyết định giao quyền."

4. Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 5 như sau:

"5a. Cấp phó của những người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được giao quyền thì có thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 119 Luật xử lý vi phạm hành chính."

5. Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5a Điều 5 như sau:

"6. Việc giao quyền chấm dứt khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Quyết định giao quyền hết thời hạn;

b) Công việc được giao quyền đã hoàn thành;

c) Cấp trưởng chấm dứt việc giao quyền cho cấp phó. Trong trường hợp này, việc chấm dứt giao quyền phải được thể hiện bằng quyết định;

d) Người giao quyền hoặc người được giao quyền nghỉ hưu, thôi việc, được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cách chức, giáng chức hoặc tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật;

đ) Người giao quyền hoặc người được giao quyền chết, bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, mất tích hoặc là đã chết;

e) Công việc được giao quyền tuy chưa hoàn thành nhưng vụ việc phải chuyển giao cho cơ quan, người có thẩm quyền khác xử lý theo quy định của pháp luật;

g) Người giao quyền hoặc người được giao quyền bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử."

6. Bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 như sau:

"Điều 5a. Thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện đối với tổ chức vi phạm hành chính

Những chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại các khoản 1, 2 Điều 38; các khoản 3, 4, 5 Điều 39; khoản 3 Điều 40; các khoản 4, 5, 6 Điều 41; các khoản 3, 4 Điều 42; các khoản 2, 3, 4 Điều 43; các khoản 3, 4 Điều 44; các khoản 2, 3 Điều 45; các khoản 1, 2, 3, 5 Điều 46; Điều 47; các khoản 1, 2, 3 Điều 48; các khoản 2, 4 Điều 49 Luật xử lý vi phạm hành chính có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện đối với tổ chức vi phạm hành chính có giá trị gấp 02 lần giá trị tang vật, phương tiện bị tịch thu của cá nhân vi phạm hành chính."

7. Khoản 1 và khoản 2 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính gồm người có thẩm quyền xử phạt, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu và những người được chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu giao nhiệm vụ lập biên bản.

Các chức danh có thẩm quyền lập biên bản được quy định cụ thể tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước.

2. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính nhưng không có thẩm quyền xử phạt quy định tại khoản 1 Điều này chỉ có quyền lập biên bản về những vi phạm thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về việc lập biên bản.

Trường hợp vụ việc vi phạm vừa có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản, vừa có hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền xử phạt hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản, thì người đó vẫn phải tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với tất cả các hành vi vi phạm và chuyển ngay biên bản đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính."

8. Bổ sung Điều 6a vào sau Điều 6 như sau:

"Điều 6a. Sửa đổi, bổ sung, đính chính quyết định về xử lý vi phạm hành chính

1. Quyết định về xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có sai sót về kỹ thuật soạn thảo làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định;

b) Có sai sót về nội dung nhưng không làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định.

2. Quyết định về xử lý vi phạm hành chính được đính chính khi có sai sót về kỹ thuật soạn thảo mà không làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định.

3. Khi phát hiện quyết định về xử lý vi phạm hành chính có sai sót thuộc các trường hợp quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này, người đã ban hành quyết định về xử lý vi phạm hành chính tự mình hoặc theo yêu cầu của thủ trưởng cơ quan, đơn vị của người đó có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hoặc đính chính những nội dung sai sót trong quyết định.

4. Quyết định sửa đổi, bổ sung, văn bản đính chính quyết định về xử lý vi phạm hành chính là những văn bản gắn liền với quyết định về xử lý vi phạm hành chính đã được ban hành và được lưu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính."

9. Bổ sung Điều 6b vào sau Điều 6a như sau:

"Điều 6b. Hủy bỏ, ban hành quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính

1. Người đã ban hành quyết định về xử lý vi phạm hành chính phải hủy bỏ toàn bộ nội dung quyết định khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có vi phạm quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục xử lý vi phạm hành chính;

b) Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính;

c) Giả mạo, làm sai lệch hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại khoản 10 Điều 12 Luật xử lý vi phạm hành chính;

d) Có quyết định khởi tố vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự đối với vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Tùy thuộc vào tính chất, mức độ sai sót, người đã ban hành quyết định về xử lý vi phạm hành chính phải hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ nội dung quyết định khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có sai sót về nội dung làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định;

b) Quyết định giải quyết khiếu nại của người hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại được ban hành dẫn đến việc thay đổi căn cứ, nội dung của quyết định về xử lý vi phạm hành chính.

3. Trong các trường hợp sau đây, nếu có căn cứ để ban hành quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính thì người đã ban hành quyết định phải ban hành quyết định mới hoặc chuyển người có thẩm quyền ban hành quyết định mới:

a) Các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Có bản án, quyết định của Tòa án về việc hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định về xử lý vi phạm hành chính bị khởi kiện."

10. Bổ sung Điều 6c vào sau Điều 6b như sau:

"Điều 6c. Thời hạn thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, đính chính, hủy bỏ, ban hành quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính

Thời hạn thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, đính chính, hủy bỏ, ban hành quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định, trừ trường hợp hết thời hiệu quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính."

11. Bổ sung Điều 6d vào sau Điều 6c như sau:

"Điều 6d. Hiệu lực, thời hạn, thời hiệu thi hành của quyết định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính, văn bản đính chính quyết định về xử lý vi phạm hành chính

1. Quyết định sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính, văn bản đính chính quyết định về xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực kể từ thời điểm ký hoặc thời điểm cụ thể ghi trong quyết định.

2. Thời hạn thi hành quyết định sửa đổi, bổ sung, quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính là 10 ngày làm việc, kể từ ngày cá nhân, tổ chức vi phạm nhận được quyết định. Đối với quyết định sửa đổi, bổ sung, quyết định mới về áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thì cá nhân vi phạm phải thi hành ngay khi nhận được quyết định.

3. Thời hiệu thi hành quyết định sửa đổi, bổ sung, quyết định mới về xử lý vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ban hành quyết định. Đối với quyết định sửa đổi, bổ sung, quyết định mới về áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thì thời hiệu thi hành là 06 tháng, kể từ ngày ban hành quyết định."

12. Bổ sung Điều 6đ vào sau Điều 6d như sau:

"Điều 6đ. Trách nhiệm và việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với người có thẩm quyền ban hành quyết định về xử lý vi phạm hành chính có sai sót

1. Người có thẩm quyền đã ban hành quyết định về xử lý vi phạm hành chính có sai sót và cơ quan của người đó phải kịp thời áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do việc ban hành và thực hiện quyết định gây ra.

2. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với người đã ban hành quyết định về xử lý vi phạm hành chính có sai sót phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ sai sót của quyết định và hậu quả do việc thực hiện quyết định đó gây ra đối với cá nhân, tổ chức có liên quan và trên cơ sở tính chất, mức độ lỗi của người đã ban hành, tham mưu ban hành quyết định đó.

3. Việc xem xét trách nhiệm được thực hiện như sau:

a) Cơ quan của người có thẩm quyền đã ban hành quyết định về xử lý vi phạm hành chính có sai sót phải tổ chức việc kiểm điểm, xác định trách nhiệm của người đã ban hành, tham mưu ban hành quyết định đó, đồng thời xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc ban hành quyết định về xử lý vi phạm hành chính có sai sót;

b) Cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình ban hành, tham mưu ban hành quyết định về xử lý vi phạm hành chính có sai sót, tùy theo tính chất, mức độ lỗi và nội dung có sai sót của quyết định, phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; nếu gây thiệt hại thì phải hoàn trả theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng thì có thể bị đề nghị xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật."

13. Bổ sung Điều 6e vào sau Điều 6đ như sau:

"Điều 6e. Thủ trưởng trực tiếp của người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc

Thủ trưởng trực tiếp của người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc theo quy định tại các Điều 66, 77, 125 và 128 Luật xử lý vi phạm hành chính là cấp trên trực tiếp trong quan hệ hành chính đối với người đang giải quyết vụ việc."

14. Sửa đổi khoản 4 Điều 7 như sau:

"4. Trường hợp phát hiện giấy phép, chứng chỉ, giấy đăng ký hoạt động bị cố ý tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, thì người có thẩm quyền xử phạt tịch thu và thông báo cho cơ quan đã cấp giấy phép, chứng chỉ, giấy đăng ký hoạt động bị tịch thu biết."

15. Bổ sung Điều 7a vào sau Điều 7 như sau:

"Điều 7a. Áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

Hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính chỉ được áp dụng khi nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có quy định hình thức xử phạt này đối với hành vi vi phạm hành chính cụ thể."

16. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 10 như sau:

"d) Nộp tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ vào Kho bạc nhà nước thông qua dịch vụ bưu chính công ích."

17. Khoản 2 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Trong trường hợp quyết định xử phạt chỉ áp dụng hình thức phạt tiền mà cá nhân bị xử phạt không cư trú, tổ chức bị xử phạt không đóng trụ sở tại nơi xảy ra hành vi vi phạm thì theo đề nghị của cá nhân, tổ chức bị xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt quyết định nộp tiền phạt theo hình thức nộp phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và gửi quyết định xử phạt cho cá nhân, tổ chức vi phạm qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt.

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt nộp phạt vào tài khoản Kho bạc nhà nước ghi trong quyết định xử phạt trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiền phạt được nộp vào tài khoản của Kho bạc nhà nước, thì người tạm giữ các giấy tờ để bảo đảm cho việc xử phạt theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính phải gửi trả lại cá nhân, tổ chức bị xử phạt các giấy tờ đã tạm giữ qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm. Chi phí gửi quyết định xử phạt và chi phí gửi trả lại giấy tờ do cá nhân, tổ chức bị xử phạt chi trả."

18. Bổ sung điểm c1 vào sau điểm c khoản 2 Điều 11 như sau:

"c1) Giấy chứng nhận nộp tiền phạt hoặc xác nhận nộp tiền phạt trong lĩnh vực giao thông đường bộ của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nếu có);"

19. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau:

"3. Việc phát hành biên lai thu tiền phạt được thực hiện như sau:

a) Bộ Tài chính có trách nhiệm tổ chức cấp biên lai thu tiền phạt cho cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và các cơ quan, tổ chức thu tiền phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính có trách nhiệm tổ chức việc in và quản lý giấy chứng nhận nộp tiền phạt hoặc xác nhận nộp tiền phạt trong lĩnh vực giao thông đường bộ thông qua dịch vụ bưu chính công ích;

b) Cơ quan, tổ chức phát hành phải có thông báo phát hành bằng văn bản trước khi đưa ra sử dụng lần đầu mẫu biên lai thu tiền phạt vi phạm hành chính hoặc giấy chứng nhận nộp tiền phạt hoặc xác nhận nộp tiền phạt trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

c) Cá nhân, tổ chức được cấp biên lai thu tiền phạt vi phạm hành chính, giấy chứng nhận nộp tiền phạt hoặc xác nhận nộp tiền phạt trong lĩnh vực giao thông đường bộ phải quản lý và sử dụng biên lai thu tiền phạt, giấy chứng nhận nộp tiền phạt hoặc xác nhận nộp tiền phạt theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan."

20. Khoản 6 Điều 11được sửa đổi, bổ sung như sau:

"6. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể nội dung, hình thức biên lai thu tiền phạt và các chứng từ thu tiền phạt khác; tổ chức in, phát hành và quản lý, sử dụng các chứng từ thu phạt và tiền chậm nộp phạt vi phạm hành chính; trừ giấy chứng nhận nộp tiền phạt hoặc xác nhận nộp tiền phạt trong lĩnh vực giao thông đường bộ thông qua dịch vụ bưu chính công ích quy định tại khoản 3 Điều này."

21. Bổ sung Điều 11a vào sau Điều 11 như sau

"Điều 11a. Xử lý tang vật, phương tiện bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu

1. Đối với tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu thì trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp. Trong trường hợp này, cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước để thay thế cho việc thực hiện hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, nếu không nộp thì bị cưỡng chế thực hiện theo quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2. Tùy theo loại tang vật, phương tiện cụ thể, việc xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm để xác định khoản tiền tương đương mà cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp vào ngân sách nhà nước dựa trên một trong các căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính. Người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc có trách nhiệm xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm.

Trường hợp không thể áp dụng được căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải thành lập Hội đồng định giá. Việc thành lập Hội đồng định giá được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 60 Luật xử lý vi phạm hành chính. Mọi chi phí liên quan đến việc tạm giữ, định giá và thiệt hại do việc tạm giữ gây ra do cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ chi trả.

3. Thời hạn, thủ tục, biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu được thực hiện theo quy định tại các khoản 5, 8 và 9 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi xác định được giá trị tang vật, phương tiện để xác định khoản tiền tương đương mà cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp vào ngân sách nhà nước, người ra quyết định tạm giữ tang vật,

phương tiện phải thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp về việc trả lại tang vật, phương tiện, trừ trường hợp chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp.

5. Khi trả lại tang vật, phương tiện bị tạm giữ, người được giao nhiệm vụ quản lý, bảo quản có trách nhiệm:

a) Kiểm tra quyết định trả lại tang vật, phương tiện bị tạm giữ; giấy Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ Căn cước công dân của chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp hoặc người được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp ủy quyền hợp pháp; giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quản lý, sử dụng hoặc giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng;

b) Yêu cầu chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp hoặc người được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp ủy quyền hợp pháp đến nhận lại tang vật, phương tiện và cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm đối chiếu với biên bản tạm giữ để kiểm tra về chủng loại, số lượng, khối lượng, chất lượng, đặc điểm, hiện trạng của tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu dưới sự chứng kiến của người được giao nhiệm vụ quản lý, bảo quản. Việc giao, nhận lại tang vật, phương tiện bị tạm giữ phải được lập thành biên bản, có chữ ký của bên giao, bên nhận và cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm. Biên bản trả lại giấy tờ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp phải được giao cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp và cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm, mỗi người 01 bản.

6. Người được giao nhiệm vụ quản lý, bảo quản chỉ thực hiện việc trả lại tang vật, phương tiện bị tạm giữ khi có đầy đủ các thủ tục theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này.

7. Trường hợp đã quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo theo quy định tại khoản 4 Điều này, nếu chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận mà không có lý do chính đáng hoặc trường hợp không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo ít nhất 02 lần, mỗi lần cách nhau 03 ngày làm việc, trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương hoặc địa phương nơi tạm giữ tang vật, phương tiện và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ; trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo cuối cùng trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai, nếu chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để xử lý theo quy định tại Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

8. Hình thức, thủ tục thu, nộp khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định này."

22. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 như sau:

"2. Sau khi đã ký hợp đồng bán đấu giá tài sản, cơ quan đã ra quyết định tịch thu tiến hành chuyển giao tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và lập biên bản chuyển giao. Biên bản phải ghi rõ ngày, tháng, năm chuyển giao; người chuyển giao; người nhận chuyển giao; chữ ký có đóng dấu (nếu có) của người chuyển giao, người nhận chuyển giao; số lượng, tình trạng tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu; trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện bị tịch thu để bán đấu giá.

Trong trường hợp tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu là hàng hóa cồng kềnh hoặc có số lượng lớn, thì tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp đã được thuê bán đấu giá tiếp tục ký hợp đồng bảo quản tài sản với nơi đang giữ tang vật, phương tiện đó. Địa điểm tổ chức bán đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản."

23. Bổ sung Điều 12a vào sau Điều 12 như sau:

"Điều 12a. Xác định thẩm quyền xử phạt trong trường hợp tang vật vi phạm hành chính là hàng cấm

"1. Trường hợp các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có quy định trị giá hoặc số lượng của hàng cấm và khung tiền phạt đối với hành vi vi phạm có tang vật vi phạm hành chính là hàng cấm thì thẩm quyền xử phạt được xác định theo quy định tại Chương II Phần thứ hai Luật xử lý vi phạm hành chính và quy định của nghị định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với tang vật vi phạm hành chính là hàng cấm không thuộc trường hợp nêu trên thì không tiến hành xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính mà phải chuyển hồ sơ vụ việc đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thẩm quyền xử phạt đối với trường hợp tang vật vi phạm hành chính là hàng cấm được xác định theo nguyên tắc sau đây:

a) Nếu người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc là người có thẩm quyền xử phạt cao nhất trong lĩnh vực quản lý nhà nước thì thẩm quyền xử phạt vẫn thuộc người đó.

b) Nếu người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc không phải là người có thẩm quyền xử phạt cao nhất trong lĩnh vực quản lý nhà nước hoặc không phải là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì người đó phải chuyển vụ vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra vi phạm hoặc người có thẩm quyền xử phạt cao nhất trong lĩnh vực quản lý nhà nước đó để ra quyết định xử phạt.

3. Thẩm quyền quyết định tạm giữ tang vật vi phạm hành chính là hàng cấm được thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 2 Điều này."

24. Khoản 3 Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"3. Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cũng được áp dụng đối với người đang tham gia chương trình cai nghiện tự nguyện tại gia đình hoặc cộng đồng, người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế".

25. Khoản 1 và khoản 3 Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 19. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính,

1. Nghiên cứu, rà soát, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Theo dõi việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính."

26. Điểm d khoản 1 Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"d) Việc thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về xử lý vi phạm hành chính;"

27. Bổ sung điểm g vào sau điểm e khoản 1 Điều 21 như sau:

"g) Công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính."

28. Bổ sung các điểm đ và e vào sau điểm d khoản 2 Điều 21 như sau:

"đ) Qua theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phát hiện việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức;

e) Khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cá nhân, tổ chức phản ánh việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa chính xác hoặc có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức."

29. Điểm a khoản 4 Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"a) Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định kiểm tra đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, d khoản 2 Điều này. Đối với trường hợp quy định tại các điểm đ và e khoản 2 Điều này, Bộ trưởng Bộ Tư pháp có văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức liên quan xem xét, tiến hành việc kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra về Bộ Tư pháp. Đối với trường hợp quy định tại điểm d, đ và e khoản 2 Điều này mà có tính chất phức tạp, mang tính liên ngành, trong phạm vi toàn quốc, thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;"

30. Bổ sung điểm a1 vào sau điểm a khoản 4 Điều 21 như sau:

"a1) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ra quyết định kiểm tra đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, đ và e khoản 2 Điều này trong phạm vi lĩnh vực quản lý của mình;"

31. Sửa đổi, bổ sung các khoản 2, 3, 4 và bổ sung khoản 5 vào Điều 25 như sau:

"**Điều 25. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

2. Báo cáo về tình hình xử phạt vi phạm hành chính bao gồm các nội dung sau đây:

a) Nhận xét, đánh giá chung về tình hình vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính ở địa phương, lĩnh vực;

b) Số lượng vụ vi phạm bị phát hiện, xử lý; đối tượng vi phạm; việc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả; biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính; các loại hành vi vi phạm phổ biến;

c) Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Tổng số tiền phạt thu được; tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu; số giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tước quyền sử dụng có thời hạn; số vụ bị đình chỉ hoạt động có thời hạn; tổng số quyết định xử phạt; số lượng quyết định xử phạt chưa được thi hành; số lượng quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền; số vụ bị cưỡng chế thi hành; số vụ bị khiếu nại, khởi kiện;

d) Số lượng đối tượng vi phạm là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính nhắc nhở;

đ) Số lượng hồ sơ có dấu hiệu tội phạm được chuyển để truy cứu trách nhiệm hình sự;

e) Khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính; kiến nghị, đề xuất.

3. Báo cáo về tình hình áp dụng biện pháp xử lý hành chính bao gồm các nội dung sau đây:

a) Nhận xét, đánh giá chung về tình hình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại địa phương; số vụ bị khiếu nại, khởi kiện;

b) Số lượng đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và số lượng đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị Tòa án áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; số lượng đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và số lượng đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án quyết định;

c) Số lượng đối tượng vi phạm là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình;

d) Nhận xét, đánh giá về tình hình tổ chức thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án quyết định; số lượng hoãn, miễn chấp hành quyết định;

đ) Số lượng đối tượng đang chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc; giảm thời hạn; tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại;

e) Số lượng đối tượng đang chấp hành tại cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng; giảm thời hạn; tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại;

g) Khó khăn, vướng mắc; đề xuất, kiến nghị.

4. Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 hàng năm; đối với báo cáo hàng năm tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm.

5. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định cụ thể chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 06 tháng và hàng năm."

32. Khoản 2 Điều 27 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Xây dựng báo cáo tình hình xử phạt vi phạm hành chính theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 25 của Nghị định này thuộc thẩm quyền xử phạt của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì tổng hợp cả số liệu của các đơn vị trực thuộc gửi Bộ Tư pháp trước ngày 20 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; trước ngày 20 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo hàng năm.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo nội dung quy định tại các điểm d, đ và g khoản 3 Điều 25 của Nghị định này.

Bộ Công an báo cáo tình hình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; cơ sở giáo dục bắt buộc theo các nội dung quy định tại các điểm a, b, d, e và g khoản 3 Điều 25 của Nghị định này."

33. Khoản 1 Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; trước ngày 05 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo hàng năm;

Phòng Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương;

b) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; trước ngày 10 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo hàng năm, để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Sở Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương và gửi Bộ Tư pháp trước ngày 20 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; trước ngày 20 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo hàng năm.

Đối với số liệu xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, để phục vụ công tác theo dõi tình hình xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không tổng hợp vào Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gửi Bộ Tư pháp;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi thẩm quyền của mình báo cáo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 25 của Nghị định này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo các nội dung quy định tại các điểm a, b, c và g khoản 3 Điều 25 của Nghị định này."

34. Điều 32 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"32. Mẫu biên bản và mẫu quyết định sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính

Ban hành kèm theo Nghị định này Phụ lục về mẫu biên bản và mẫu quyết định để sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào mẫu biên bản, mẫu quyết định ban hành kèm theo Nghị định này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể ban hành các mẫu biên bản, quyết định phù hợp để sử dụng trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình và quy định việc quản lý và sử dụng các mẫu biên bản, quyết định trong xử lý vi phạm hành chính. Trong trường hợp cần thiết, để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có thể ban hành các mẫu biên bản, quyết định và các mẫu biểu cần thiết khác sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Mẫu biên bản và mẫu quyết định sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính được lưu trữ bằng giấy và lưu trữ dưới dạng điện tử. Cơ quan, người có thẩm quyền có thể sử dụng mẫu được in sẵn hoặc tự in các mẫu theo quy định."

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Không áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định này trong trường hợp nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước được ban hành trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Điều khoản thi hành

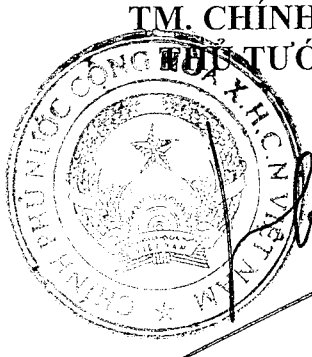
1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 10 năm 2017.

2. Bãi bỏ điểm g khoản 3 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Bãi bỏ Phụ lục về mẫu biên bản và mẫu quyết định được ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2b). PC 204

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

MỘT SỐ BIỂU MẪU TRONG XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ)

Mã số	Mẫu biểu
I. MẪU QUYẾT ĐỊNH	
MQĐ01	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản
MQĐ02	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (dùng cho cả trường hợp một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức thực hiện một hoặc nhiều hành vi vi phạm hành chính)
MQĐ03	Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền
MQĐ04	Quyết định giảm/miễn phần còn lại (toàn bộ) tiền phạt vi phạm hành chính
MQĐ05	Quyết định về việc nộp tiền phạt nhiều lần
MQĐ06	Quyết định cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập
MQĐ07	Quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản
MQĐ08	Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt
MQĐ09	Quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính
MQĐ10	Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
MQĐ11	Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận
MQĐ12	Quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính (trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính)
MQĐ13	Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính)
MQĐ14	Quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
MQĐ15	Quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính (trường hợp người bị xử phạt chết/mất tích; tổ chức bị giải thể/phá sản)

Mã số	Mẫu biểu
MQĐ16	Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính
MQĐ17	Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính
MQĐ18	Quyết định chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính
MQĐ19	Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề
MQĐ20	Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề
MQĐ21	Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ
MQĐ22	Quyết định khám người theo thủ tục hành chính
MQĐ 23	Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính
MQĐ24	Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
MQĐ25	Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở
MQĐ26	Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự
MQĐ27	Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính
MQĐ28	Quyết định chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính
MQĐ29	Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính
MQĐ30	Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính
MQĐ31	Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính
MQĐ32	Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính
MQĐ33	Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn
MQĐ34	Quyết định đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Mã số	Mẫu biểu
MQĐ35	Quyết định đính chính quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn
MQĐ36	Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính
MQĐ37	Quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn
MQĐ38	Quyết định trưng cầu giám định
II. MẪU BIÊN BẢN	
MBB01	Biên bản vi phạm hành chính
MBB02	Biên bản phiên giải trình trực tiếp
MBB03	Biên bản về việc cá nhân/tổ chức vi phạm không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính
MBB04	Biên bản cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt
MBB05	Biên bản cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính
MBB06	Biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả
MBB07	Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề
MBB08	Biên bản trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ
MBB09	Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
MBB10	Biên bản tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
MBB11	Biên bản bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính
MBB12	Biên bản khám người theo thủ tục hành chính
MBB13	Biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính
MBB14	Biên bản khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
MBB15	Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính
MBB16	Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính
MBB17	Biên bản mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính

Mẫu quyết định số 01

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-XPVPHC	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản*

Căn cứ Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ [3] .....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật [5]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [6]:.....

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính [7]:.....

3. Quy định tại [8]:.....

4. Địa điểm xảy ra vi phạm: .....

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có):.....

Điều 2. Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng:

1. Hình thức xử phạt chính [9]:.....

Mức phạt [10]:.....
(Bằng chữ:.....)

2. Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có) [11]:.....

3. Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có) [12]: .....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [13] ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) Trong trường hợp bị xử phạt tiền, ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt.

Trường hợp không nộp tiền phạt tại chỗ, thì ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại [14] .....
hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số [15]: ..... của [16].....
trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là .... ngày; thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là .... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Nếu quá thời hạn trên mà ông (bà)/tổ chức [17].....
không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành.

c) Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 bị tạm giữ [18] .....
để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

d) Ông (bà)/Tổ chức [17]..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [16] ..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho [19] ..... để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho [20] ..... để biết./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản quy định tại Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ

[3] Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản (tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể).

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[6] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[7] Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm.

[8] Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

[9] Ghi rõ một trong các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính (cảnh cáo hoặc phạt tiền).

[10] Trường hợp phạt tiền, thì ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ.

[11] Ghi chi tiết hình thức xử phạt bổ sung (trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ).

[12] Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện.

[13] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

[14] Ghi đầy đủ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

[15] Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

[16] Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

[17] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

[18] Trong trường hợp quyết định xử phạt chỉ áp dụng hình thức phạt tiền mà cá nhân/tổ chức vi phạm không có tiền nộp phạt tại chỗ, thì ghi rõ một trong các loại giấy tờ được tạm giữ quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[19] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

[20] Ghi họ và tên của cha/mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên trong trường hợp người chưa thành niên bị xử phạt cảnh cáo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Mẫu quyết định số 02

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-XPVPHC	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ [3] .....;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số ..../BB-VPHC lập ngày ..../..../.....;

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số ..../BB-GTTT lập ngày ..../..../..... (nếu có);

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số ..../BB-XM lập ngày ..../..../..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật [5]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [6]:.....

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính [7]:.....

3. Quy định tại [8]:.....

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):

.....

.....

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):

.....

.....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính [9]:

Cụ thể [10]:.....

.....

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có) [11]:.....

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có) [12]: .....

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả [13] ..... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: ..... (Bằng chữ:.....) cho [14]: ..... là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..../..../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [15]..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông (bà)/tổ chức [16]..... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không nộp tiền phạt trực tiếp cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật xử lý vi phạm hành chính, ông (bà)/tổ chức [16]..... phải nộp tiền phạt tại [17] ..... hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số [18]: ..... của [19] ..... trong thời hạn .... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Ông (bà)/Tổ chức [16] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [19] ..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho [20] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục có lập biên bản, hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 57 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản (tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể).

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[6] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[7] Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm.

[8] Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

[9] Ghi rõ hình thức xử phạt chính được áp dụng (cảnh cáo/phạt tiền/tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn/tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/trục xuất).

[10] Ghi chi tiết theo hình thức xử phạt chính đã áp dụng (trường hợp phạt tiền, thì ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ; trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ số lượng, giá trị tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ).

[11] Ghi chi tiết hình thức xử phạt bổ sung (trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ).

[12] Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện.

[13] Ghi cụ thể thời hạn thực hiện của từng biện pháp khắc phục hậu quả.

[14] Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

[15] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

[16] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

[17] Ghi đầy đủ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

[18] Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

[19] Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

[20] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 03

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-HTHQĐPT	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Hoãn thi hành quyết định phạt tiền*

Căn cứ Điều 76 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] .....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có);

Xét Đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày ..../..../..... của ông (bà) [4] ..... được [5] ..... xác nhận,

Tôi: .....

Chức vụ [6]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn thi hành quyết định phạt tiền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] .....

1. Thời gian hoãn từ ngày ..../..../..... đến ..../..../.....

2. Ngay sau khi hết thời hạn được hoãn nêu trên, ông (bà) [4]: ..... phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định phạt tiền, nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

3. Ông (bà) [4] ..... được nhận lại [7] .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [4] ..... để chấp hành.

2. Gửi cho [8] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**
- Như Điều 3;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
- Lưu: Hồ sơ.	

* Mẫu này được sử dụng để hoãn thi hành quyết định phạt tiền cho cá nhân quy định tại Điều 76 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Ghi họ và tên của cá nhân bị phạt tiền.

[5] Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc tên của cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận.

[6] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[7] Ghi cụ thể loại giấy tờ hoặc tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[8] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 04

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-<*GMTP*> [2]	[3]....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH

<*Giảm/Miễn phần còn lại (toàn bộ)*> [4] tiền phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Điều 77 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [5] .....;

Căn cứ Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền số ..../QĐ-HTHQĐPT ngày ..../..../..... của [6] .....;

Xét Đơn đề nghị <*giảm/miễn phần còn lại (toàn bộ)*> [4] tiền phạt vi phạm hành chính ngày ..../..../..... của ông (bà) [7] ..... được [8] ..... xác nhận,

Tôi: .....

Chức vụ [9]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. <*Giảm/Miễn phần còn lại (toàn bộ)*> [4] tiền phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [5] .....

1. Số tiền phạt mà ông (bà) [7] ..... được <*giảm/miễn phần còn lại (toàn bộ)*> [4] là: ..... đồng (Bằng chữ:.....).

2. Ông (bà) được nhận lại [10]: .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [7] ..... để chấp hành.

2. Gửi cho [11] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**
- Như Điều 3;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
- Lưu: Hồ sơ.	

* Mẫu này được sử dụng để giảm, miễn phần còn lại hoặc toàn bộ tiền phạt cho cá nhân quy định tại Điều 77 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định giảm, miễn phần còn lại hoặc toàn bộ tiền phạt. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Trường hợp giảm tiền phạt, thì ghi «/**QĐ-GTP**». Trường hợp miễn phần còn lại hoặc toàn bộ tiền phạt ghi trong quyết định xử phạt, thì ghi «/**QĐ-MTP**».

[3] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[4] Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu giảm tiền phạt, thì ghi «**giảm**»; nếu miễn phần còn lại tiền phạt, thì ghi «**miễn phần còn lại**»; nếu miễn toàn bộ tiền phạt, thì ghi «**miễn toàn bộ**».

[5] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền.

[7] Ghi họ và tên của cá nhân bị phạt tiền.

[8] Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc tên của cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận.

[9] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì chỉ ghi tên của Ủy ban nhân dân tỉnh.

[10] Ghi cụ thể loại giấy tờ hoặc tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[11] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 05

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-NPNL	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nộp tiền phạt nhiều lần*

Căn cứ Điều 79 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] .....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có);

Xét Đơn đề nghị nộp tiền phạt nhiều lần ngày ..../..../..... của *<ông (bà)/tổ chức>*[4] ..... được [5] ..... xác nhận,

Tôi: .....

Chức vụ [6]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép nộp tiền phạt nhiều lần đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

<1. Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật [7]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [8]: .....

2. Thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần là [9]: ..... tháng, kể từ ngày Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] .... có hiệu lực.

a) Số tiền nộp phạt lần thứ nhất là [10]: ..... (Bằng chữ:.....);

b) Số tiền nộp phạt lần thứ hai là:..... (Bằng chữ:.....);

c) Số tiền nộp phạt lần thứ ba là:..... (Bằng chữ:.....).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [11] ..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Hết thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này, mà ông (bà)/tổ chức [12] ..... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [13] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để cho phép cá nhân/tổ chức nộp tiền phạt nhiều lần quy định tại Điều 79 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định nộp tiền phạt nhiều lần. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp tỉnh, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị phạt tiền.

[5] Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị phạt tiền cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người bị phạt tiền đang học tập, làm việc đã thực hiện việc xác nhận/tên của cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc tên của cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của tổ chức bị phạt tiền đã thực hiện việc xác nhận.

[6] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[7] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[8] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[9] Ghi cụ thể thời hạn nộp tiền phạt nhiều lần (không quá 06 tháng, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực).

[10] Ghi cụ thể số tiền nộp phạt lần thứ nhất (tối thiểu là 40% tổng số tiền phạt).

[11] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

[12] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

[13] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 06

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-CCXP	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập*

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQCC ngày ..../..../..... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] .....,

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../ ..... của [3] ..... xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

2. Cơ quan/tổ chức/người sử dụng lao động [5]: .....

Địa chỉ trụ sở chính [6]: .....

3. Số tiền bị khấu trừ: .....

(Bằng chữ:.....)

Lý do khấu trừ: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] .....

a) Số tiền lương hoặc thu nhập bị khấu trừ lần thứ nhất là [7]: .....

(Bằng chữ:.....);

b) Số tiền lương hoặc thu nhập bị khấu trừ lần thứ hai là [7]:.....

(Bằng chữ:.....);

c) Số tiền lương hoặc thu nhập bị khấu trừ lần thứ ... là [7]:.....
(Bằng chữ:.....);

4. Cơ quan/tổ chức/người sử dụng lao động [5] .....
có trách nhiệm chuyển số tiền đã khấu trừ đến tài khoản số [8]:.....
của [9]..... trong thời hạn [10] .... ngày, kể từ ngày khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế.

5. Thời gian thực hiện [11]:....., kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..../..../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà) bị áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (bà) [12]..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [5] ..... để chuyển số tiền khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế đến tài khoản của [9] .....

3. Gửi cho [13]..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập đối với cá nhân vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[5] Ghi tên của cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc họ và tên của người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

[6] Ghi địa chỉ của cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc địa chỉ của người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

[7] Ghi cụ thể số tiền bị khấu trừ (đối với tiền lương, bảo hiểm xã hội thì tỷ lệ khấu trừ mỗi lần không quá 30% tổng số tiền lương, bảo hiểm xã hội được hưởng; đối với khoản thu nhập khác thì tỷ lệ khấu trừ mỗi lần không quá 50% tổng số thu nhập).

[8] Ghi số tài khoản của Kho bạc nhà nước mà cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc người sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế phải chuyển khoản.

[9] Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

[10] Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế nhưng không quá 15 ngày, kể từ ngày thực hiện việc khấu trừ một phần lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế.

[11] Ghi cụ thể thời hạn thực hiện quyết định cưỡng chế trên cơ sở tính toán cụ thể giữa số lần khấu trừ với tổng số tiền phải thực hiện khấu trừ.

[12] Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

[13] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 07

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-CCXP	[2]....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản*

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 15 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQCC ngày ..../..../..... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] .....,

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] .....
.....
xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

Số tài khoản [5]: ..... tại [6]: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

Số tài khoản [5]: ..... tại [6]: .....

Người đại diện theo pháp luật [7]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [8]:.....

2. Tổ chức tín dụng [6]:.....

Địa chỉ trụ sở chính [9]: .....

3. Số tiền bị khấu trừ: .....

(Bằng chữ:.....)

Lý do khấu trừ: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] .....

4. Ông (bà)/Tổ chức [10] .....

có trách nhiệm yêu cầu [6].....

chuyển tiền từ tài khoản [5] ..... vào tài khoản số [11]:.....

của [12].....

trong thời hạn [13] .... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

5. Trường hợp ông (bà)/tổ chức [10] ..... không tự nguyện thực hiện trong thời hạn quy định tại khoản 4 Điều này, thì [6].....

có trách nhiệm trích chuyển từ tài khoản của cá nhân/tổ chức bị cưỡng chế số tiền bị khấu trừ quy định tại khoản 3 Điều này đến tài khoản số [11]: .....

của [14].....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..../..../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (bà)/Tổ chức [10] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [6] ..... để chuyển số tiền bị khấu trừ đến tài khoản của [14].....

3. Gửi cho [15] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản đối với cá nhân/tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[5] Ghi số tài khoản của cá nhân/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

[6] Ghi tên của tổ chức tín dụng nơi cá nhân/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế mở tài khoản.

[7] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[8] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[9] Ghi địa chỉ của tổ chức tín dụng nơi cá nhân/tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế mở tài khoản.

[10] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

[11] Ghi số tài khoản Kho bạc nhà nước.

[12] Ghi cụ thể tên, địa chỉ của Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ của Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

[13] Ghi 15 ngày hoặc ghi thời hạn khác phù hợp với điều kiện thực tế.

[14] Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

[15] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 08

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-CCXP	[2]....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt*

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 21 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQCC ngày ..../..../..... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] .....,

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] .....
xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [5]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [6]:.....

2. Số tiền bị xử phạt:.....
(Bằng chữ: .....)

3. Lý do bị cưỡng chế: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] .....
và ông (bà)/tổ chức [7] ..... [8] .....

4. Địa điểm kê biên [9]:.....

5. Thời gian thực hiện [10]: ..... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

6. Cơ quan, tổ chức phối hợp [11]:.....

.....

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..../..../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (bà)/Tổ chức [7]..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [11] ..... để phối hợp thực hiện kê biên tài sản.

3. Gửi cho [12] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt đối với cá nhân/tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[5] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[4] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[5] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[6] Ghi rõ hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục.

[7] Ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi «**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**» và khoản 1 Điều 1 của Quyết định.

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi «**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**» và khoản 1 Điều 1 của Quyết định.

[8] Ghi cụ thể từng biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời hạn thực hiện của từng biện pháp.

[9] Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

[10] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi «**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**».

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi «**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**».

[11] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi «**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**».

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi «**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**».

[12] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

b) Điểm .... Khoản .... Điều .... Nghị định số ..../..../NĐ-CP ngày ..../..../... quy định xử phạt vi phạm hành chính .....

3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là [6]: ....

a) .....

b) .....

4. Lý do không ra quyết định xử phạt [7]: .....

.....

5. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm [8]:

a) .....

b) .....

6. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: .....
(Bằng chữ:.....)
cho [9]: .....
là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..../..../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [10] ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này. Nếu quá thời hạn quy định tại Điều 1 Quyết định này mà ông (bà)/tổ chức [11] ..... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông (bà)/Tổ chức [11] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [12] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính hoặc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản quy định tại Điều 75 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

Mẫu quyết định số 13

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-KPHQ	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*

Căn cứ Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số: ..../BB-VPHC lập ngày ..../..../.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có),

Để khắc phục triệt để hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra,

Tôi:.....

Chức vụ [3]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật [4]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [5]:.....

2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

a) Điểm .... Khoản .... Điều .... Nghị định số ..../..../NĐ-CP ngày ..../..../ ... quy định xử phạt vi phạm hành chính .....

Mẫu quyết định số 12

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-TTTV	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Tịch thu tang vật vi phạm hành chính*

Căn cứ khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số: ..../BB-VPHC lập ngày ..../..../.....;

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số ..../BB-XM lập ngày ..../..../..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ [3]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tịch thu tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành theo biên bản được lập kèm theo Quyết định này.

1. Lý do không ra quyết định xử phạt [4]: .....

2. Số tang vật vi phạm hành chính nêu trên được chuyển đến [5]: .... để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tài liệu kèm theo [6]:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được gửi cho [7]..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**
- Như Điều 3;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
- Lưu: Hồ sơ.	

---

* Mẫu này được sử dụng để tịch thu tang vật vi phạm hành chính trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[4] Ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[5] Ghi đầy đủ tên, địa chỉ cơ quan, đơn vị nơi tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu được chuyển đến.

[6] Ghi rõ các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề,....

[7] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do không xác định được người vi phạm, thì ghi «**do không xác định được người vi phạm**»; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người vi phạm không đến nhận, thì ghi «**do người vi phạm không đến nhận**».

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

[5] Ghi rõ phương tiện thông tin đại chúng đã đăng tin thông báo và địa chỉ trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ đã niêm yết công khai về việc xác định chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

[6] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[7] Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không xác định được người vi phạm hoặc người vi phạm không đến nhận.

[8] Ghi rõ các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề,....

[9] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 11

CƠ QUAN [1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../QĐ-TTTVPT

[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
<do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận> [3]*

Căn cứ Điều 26, khoản 4 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ..../..../..... của [4] .....
.....;

Căn cứ kết quả thông báo trên [5] ..... và niêm yết công khai tại [5] ..... từ ngày ..../..../..... đến ngày ..../..../.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ [6]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ..../..../..... của [4] .....
.....

1. Việc tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

2. Lý do tịch thu [7]: .....

3. Tài liệu kèm theo [8]: .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được gửi cho [9] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của người vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng hoặc không xác định được người vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Ông (bà)/Tổ chức [13] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [14] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân/tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[5] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[6] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[7] Ghi rõ hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục.

[8] Ghi cụ thể từng biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời hạn thực hiện của từng biện pháp.

[9] Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

[10] Ghi rõ địa chỉ nơi thực hiện cưỡng chế.

[11] Ghi tên của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phối hợp trong việc tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

[12] Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

[13] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

[14] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật [5]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [6]:.....

2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

a) Điểm .... Khoản .... Điều .... Nghị định số ..../..../NĐ-CP ngày ..../..../..... quy định xử phạt vi phạm hành chính .....

b) Điểm .... Khoản .... Điều .... Nghị định số ..../..../NĐ-CP ngày ..../..../..... quy định xử phạt vi phạm hành chính .....

3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là [7]: ....

a) .....

b) .....

4. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm [8]:

a) .....

b).....

5. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: ..... (Bằng chữ:.....) cho [9]: ..... là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2.

1. Thời gian thực hiện: .... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

2. Địa điểm thực hiện [10]:.....

3. Cơ quan, tổ chức phối hợp [11]:.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..../..../.....

Điều 4. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [12]..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn .... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, ông (bà)/tổ chức [13]..... có trách nhiệm thực hiện Quyết định. Nếu quá thời hạn mà ông (bà)/tổ chức [13]..... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Mẫu quyết định số 10

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-CCXP	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*

Căn cứ Điều 28, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQCC ngày ..../..../..... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] .....,

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Mô tả tên gọi, tình trạng, đặc điểm từng tài sản phải thu (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.

(10) Ghi địa chỉ của cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.

(11) Ghi địa chỉ nơi thực hiện biện pháp cưỡng chế thu tiền/tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ.

(12) Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp cưỡng chế.

(13) Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có địa điểm thực hiện cưỡng chế, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [5]:..... Giới tính: .....

Chức danh [6]:.....

<2. Số tiền phải thu>: .....

(Bằng chữ:.....)

<2. Tài sản phải thu> [7]: .....

3. Lý do bị cưỡng chế: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] ..... và ông (bà)/tổ chức [8] ..... sau khi vi phạm có hành vi tẩu tán tiền, tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ.

4. Cá nhân/Tổ chức đang giữ tiền, tài sản [9]:.....

Địa chỉ [10]:.....

5. Địa điểm thực hiện cưỡng chế [11]: .....

6. Thời gian thực hiện [12]:....., kể từ ngày nhận được Quyết định này.

7. Cơ quan, tổ chức phối hợp [13]:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..../..../.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

Ông (bà)/Tổ chức [8]..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [9] ..... để nộp tiền vào ngân sách nhà nước /hoặc chuyển giao tài sản cho cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục bán đấu giá.

3. Gửi cho [14]..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế thu tiền, tài sản đối với cá nhân/tổ chức vi phạm sau khi vi phạm có hành vi tẩu tán tiền, tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

Mẫu quyết định số 09

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-CCXP	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 31 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQCC ngày ..../..../..... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] .....,

Tôi:.....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế do cá nhân, tổ chức khác đang giữ để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3] ..... xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(8) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân không được hưởng tiền lương, thu nhập hoặc bảo hiểm xã hội tại một cơ quan, đơn vị, tổ chức nào và không có tài khoản hoặc số tiền gửi trong tài khoản tại tổ chức tín dụng không đủ để áp dụng biện pháp khấu trừ tiền từ tài khoản; tổ chức không có tài khoản hoặc số tiền gửi trong tài khoản tại tổ chức tín dụng không đủ để áp dụng biện pháp khấu trừ tiền từ tài khoản.

(9) Ghi địa chỉ nơi thực hiện biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt.

(10) Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp cưỡng chế.

(11) Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có địa điểm kê biên, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân bị cưỡng chế cư trú hoặc cơ quan nơi cá nhân bị cưỡng chế đang làm việc/Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tổ chức bị cưỡng chế đóng trụ sở.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 14

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-THTVPT	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*

Căn cứ khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 82, các khoản 5 và 6 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số: ..../BB-VPHC lập ngày ..../..../.....;

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số ..../BB-XM lập ngày ..../..../..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có),

Tôi:.....

Chức vụ [3]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo biên bản được lập kèm theo Quyết định này.

1. Địa điểm thực hiện: ..... Thời gian thực hiện: .....

2. Lý do tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính [4]: .....

3. Thành phần tham gia [5]: .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được gửi cho [6] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**
- Như Điều 3;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
- Lưu: Hồ sơ.	

---

* Mẫu này được sử dụng để tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 82, khoản 5 và khoản 6 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[4] Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không còn giá trị sử dụng hoặc không bán đấu giá được quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khoẻ con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hoá phẩm độc hại quy định tại khoản 5 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính; tang vật vi phạm hành chính là các chất ma túy và những vật thuộc loại cấm lưu hành quy định tại khoản 6 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[5] Ghi tên của cơ quan ra quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với loại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tiêu hủy và các cơ quan có liên quan khác.

[6] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 15

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-THMPQĐXP	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Điều 75 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 9 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3].....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có);

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ thi hành hình thức phạt tiền quy định tại [5] ..... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3].....

.....,

đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [6]:..... Giới tính: .....

Chức danh [7]:.....

2. Số tiền phạt đình chỉ thi hành là [8]:.....
(Bằng chữ:.....)

3. Lý do đình chỉ thi hành hình thức phạt tiền [9]: .....

.....

.....

.....

Điều 2. Tiếp tục thi hành *<hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/biện pháp khắc phục hậu quả>* [10] quy định tại [11] .... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ...../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3].....
....., đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên> [12]:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....…; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức> [13]: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [6]:..... Giới tính: .....

Chức danh [7]:.....

2. Thời gian thi hành quyết định là: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành, kể từ ngày ..../..../.....

Điều 4. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [14] ..... là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ...../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3].....

.....

Ông (bà)/Tổ chức [15] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho các cá nhân, tổ chức có liên quan [16] .....

.....

để chấp hành.

3. Gửi cho [17] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản quy định tại Điều 75 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[5] Ghi cụ thể điều, khoản quy định số tiền phạt trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[7] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[8] Ghi cụ thể mức tiền phạt đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[9] Ghi cụ thể theo từng trường hợp: Cá nhân bị xử phạt chết được ghi trong giấy chứng tử/mất tích được ghi trong quyết định tuyên bố mất tích; tổ chức bị giải thể/phá sản được ghi trong quyết định giải thể/phá sản.

[10] Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tiếp tục thi hành biện pháp khắc phục hậu quả, thì ghi «**biện pháp khắc phục hậu quả**»; nếu tiếp tục thi hành cả hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả, thì ghi «**hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả**».

[11] Ghi cụ thể điều, khoản quy định hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[12] Ghi họ và tên của cá nhân có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính. (Cá nhân có nghĩa vụ tiếp tục thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được xác định theo thứ tự sau: Là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi hoặc người đang quản lý tài sản của người chết, bị tuyên bố mất tích).

[13] Ghi tên của tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[14] Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[15] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm tiếp tục thi hành hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả đã được ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[16] Ghi cụ thể theo từng trường hợp các cá nhân, tổ chức có liên quan như: Cá nhân, tổ chức đang quản lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; cá nhân là người được hưởng tài sản thừa kế được xác định theo quy định của pháp luật dân sự về thừa kế; cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc giải thể, phá sản; Người đại diện theo pháp luật của tổ chức bị giải thể, phá sản.

[17] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 16

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-TGN	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Tạm giữ người theo thủ tục hành chính*

Căn cứ Điều 122, Điều 123 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 102 Luật hải quan;

Căn cứ Điều 13 Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trục xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ..../QĐ-GQTG ngày ..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ [3]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

Họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ**:.....

2. Lý do tạm giữ [4]: .....

3. Tình trạng của người bị tạm giữ [5]:.....

4. Địa điểm tạm giữ [6]:.....

5. Thời hạn tạm giữ là .... giờ .... phút, kể từ .... giờ .... phút ngày ..../..../...

6. Việc tạm giữ được thông báo cho [7]: .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà) [8] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [9] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 122 Luật xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật hải quan).

** Ghi họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ đối với trường hợp người bị tạm giữ là người chưa thành niên.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi rõ lý do tạm giữ người theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật hải quan), Điều 11 Nghị định số 112/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 17/2016/NĐ-CP).

(5) Ghi lại tình trạng chung (tình trạng sức khỏe, đặc điểm hình dáng, đặc điểm quần áo, tài sản cá nhân,...) của người bị tạm giữ tại thời điểm ra Quyết định.

(6) Ghi rõ địa chỉ nơi tạm giữ.

(7) Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ thân nhân hoặc tên, địa chỉ cơ quan nơi làm việc hoặc học tập của người bị tạm giữ (người ra quyết định tạm giữ hỏi và theo yêu cầu của người bị tạm giữ). Trường hợp tạm giữ người chưa thành niên vi phạm hành chính vào ban đêm hoặc thời gian giữ trên 06 giờ, thì người ra Quyết định phải thông báo ngay cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên biết.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 17

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-KDTHTGN	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính*

Căn cứ Điều 122, khoản 2 Điều 123 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 102 Luật hải quan;

Căn cứ Điều 13 Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trục xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất;

Căn cứ Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ...../QĐ-TGN ngày ..../..../..... của [3].....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ..../QĐ-GQTG ngày ..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

Họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ**:.....

2. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ theo Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ..../QĐ-TGN ngày ..../..../..... của [3].....

.....

có thời hạn tạm giữ là .... giờ .... phút, kể từ .... giờ .... phút ngày ..../..../.....

3. Lý do kéo dài thời hạn tạm giữ [5]: .....

4. Thời hạn kéo dài là .... giờ .... phút, từ .... giờ .... phút ngày ..../..../.....

5. Việc kéo dài thời hạn tạm giữ đã thông báo cho [6].....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà) [7] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [8] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để kéo dài thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Luật hải quan).

** Ghi họ và tên cha/mẹ hoặc người giám hộ đối với trường hợp người bị kéo dài thời hạn tạm giữ là người chưa thành niên.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[5] Ghi rõ lý do kéo dài thời gian tạm giữ người theo từng trường hợp cụ thể.

[6] Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ thân nhân hoặc tên, địa chỉ cơ quan nơi làm việc hoặc học tập của người bị kéo dài thời hạn tạm giữ (người ra quyết định tạm giữ hỏi và theo yêu cầu của người bị tạm giữ).

[7] Ghi họ và tên của cá nhân bị kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

[8] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 18

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-CDTGN	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính*

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 102 Luật hải quan;

Căn cứ Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trục xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất;

Căn cứ Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ...../QĐ-TGN ngày ..../..../..... của [3].....;

Căn cứ Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ..../QĐ-KDTHTGN ngày ..../..../..... của [4] ..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ..../QĐ-GQTG ngày ..../..../..... (nếu có),

Xét đề nghị của [5].....,

Tôi: .....

Chức vụ [6]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo Quyết định số ..../QĐ-TGN ngày ..../..../..... của [3] .....
và Quyết định số ..../QĐ-KDTHTGN ngày ..../..../..... của [4].....
.....*<nếu có>*
đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

2. Lý do chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính [7]:

.....

3. Thời điểm chấm dứt việc tạm giữ người: .... giờ .... phút, ngày ..../..../ ...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [8] ..... là cá nhân vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà) có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [9] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để chấm dứt việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định chấm dứt tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

[5] Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

[6] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[7] Ghi rõ lý do chấm dứt việc tạm giữ người theo từng trường hợp cụ thể.

[8] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm.

[9] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 19

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-TGTVPTGPCC	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề*

Căn cứ Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ [3]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giữ *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>* [4] của *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật [5]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [6]:.....

2. Việc tạm giữ *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề>* [4] được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

3. Việc niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có).

4. Lý do tạm giữ [7]: .....

.....

5. Thời hạn tạm giữ: .... ngày, từ ngày ..../..../..... đến ngày ..../..../.....

6. Địa điểm tạm giữ [8]: .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [9] ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức [10] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [11] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu [12], ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[4] Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**».

[5] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[6] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[7] Ghi rõ lý do tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[8] Ghi rõ địa chỉ nơi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

[9] Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

[10] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

[11] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

[12] Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề được đóng dấu của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định vào góc trên cùng bên trái của quyết định, nơi ghi tên cơ quan và số, ký hiệu của quyết định trong các trường hợp sau:

- Người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính không phải là người giữ chức danh lãnh đạo được đóng dấu trực tiếp lên chữ ký theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu.
- Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của cơ quan quản lý nhà nước được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có căn cứ để cho rằng nếu không tạm giữ ngay thì tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tẩu tán, tiêu hủy.

Mẫu quyết định số 20

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-KDTGTVPTGPCC	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH

Kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề*

Căn cứ Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ..../..../..... của [3].....
.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kéo dài thời hạn tạm giữ *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>* [5] đang bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ..../..../..... của [3] ..... có thời hạn tạm giữ là .... ngày, kể từ ngày ..../..../..... đến ngày ..../..../....., đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [6]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [7]:.....

2. *<Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/Giấy phép, chứng chỉ hành nghề>* [5] bị kéo dài thời hạn tạm giữ đã được lập biên bản kèm theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ..../..../..... của [3] .....

.....

3. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được niêm phong bị kéo dài thời hạn tạm giữ đã được lập biên bản kèm theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ..../..../..... của [3] ..... (nếu có).

4. Lý do kéo dài thời hạn tạm giữ [8]: .....

5. Thời hạn kéo dài là .... ngày, kể từ ngày ..../..../..... đến ngày ..../..../.....

6. Việc kéo dài thời hạn tạm giữ đã thông báo cho [9] .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [10] ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức [11] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [12] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[5] Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; Nếu kéo dài thời hạn tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu kéo dài thời hạn tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**».

[6] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[7] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[8] Ghi rõ lý do kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể.

[9] Ghi đầy đủ họ và tên người, tên, địa chỉ cơ quan, tổ chức được thông báo.

[10] Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

[11] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

[12] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 21

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-TLTVPTGPCC	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ*

Căn cứ Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ..../..../..... của [3] .....;

Căn cứ Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ..../QĐ-KDTGTVPTGPCC ngày ..../..../..... của [4] ..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ [5]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trả lại *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề>* [6] đã bị tạm giữ cho *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [7]:..... Giới tính: .....

Chức danh [8]:.....

2. Việc trả lại *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề>* [6] bị tạm giữ được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

3. Việc mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có).

4. Lý do trả lại [9]: .....

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [10] ..... là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức [11] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [12] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

[5] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[6] Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu trả lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu trả lại cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**».

[7] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[8] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[9] Ghi rõ lý do trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[10] Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.

[11] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.

[12] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 22

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-KN	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Khám người theo thủ tục hành chính*

Căn cứ khoản 1 Điều 123, Điều 127 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ..../QĐ-GQTG ngày ..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ [3]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khám người theo thủ tục hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

2. Lý do khám [4]:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà) [5]..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [6] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**
- Như Điều 3;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
- Lưu: Hồ sơ.	

---

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 127 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[4] Ghi rõ lý do khám người theo thủ tục hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[5] Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính.

[6] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc khám.

Mẫu quyết định số 23

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-KPTVTĐV	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính*

Căn cứ khoản 1 Điều 123, Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ..../QĐ-GQTG ngày ..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ [3]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khám phương tiện vận tải, đồ vật [4]: .....

1. Số giấy đăng ký phương tiện:.....; ngày cấp: ..../..../ ...

Nơi cấp: .....

2. Biển số đăng ký phương tiện vận tải (nếu có) [5]:.....

3. Tại khu vực [6]:.....

4. Do ông (bà) có tên sau đây là chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải:

Họ và tên:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

5. Lý do khám [7]:.....

6. Phạm vi khám [8]:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà) [9]..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [10]..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[4] Ghi cụ thể loại phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám.

[5] Ghi rõ biển số đăng ký phương tiện vận tải (ô tô, tàu, thuyền...).

[6] Ghi cụ thể địa điểm khám phương tiện vận tải hoặc đồ vật.

[7] Ghi rõ lý do khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[8] Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ phương tiện vận tải hoặc đồ vật.

[9] Ghi họ và tên của cá nhân đang sở hữu, quản lý, sử dụng đối với phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám.

[10] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc khám.

Mẫu quyết định số 24

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-KNCGTVPT	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*

Căn cứ khoản 1 Điều 123, Điều 129 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ..../QĐ-GQTG ngày ..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ [3]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính [4]:.....

.....

1. Chủ nơi bị khám là *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật [5]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [6]:.....

2. Lý do khám [7]:.....

3. Phạm vi khám [8]:.....

4. Thời gian khám:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [9] ..... là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức [10] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [11] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Điều 129 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[4] Ghi rõ nơi khám và địa chỉ cụ thể của nơi bị khám.

[5] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[6] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[7] Ghi rõ lý do khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 129 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[8] Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ địa điểm cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

[9] Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng địa điểm cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

[10] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng địa điểm cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

[11] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện việc khám.

Mẫu quyết định số 25

ỦY BAN NHÂN DÂN **QUẬN/HUYỆN** [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..../QĐ-KNCGTVPT	[2]....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Điều 129 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của [3] .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính [4]:.....
.....

1. Chủ nơi bị khám là *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....;; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [5]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [6]:.....

2. Lý do khám [7]:.....

3. Phạm vi khám [8]:.....

4. Thời gian khám:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [9] ..... là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức [10] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [11] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN
QUẬN/HUYỆN
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở quy định tại khoản 2 Điều 129 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền đề nghị ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở.

[4] Ghi rõ nơi khám và địa chỉ cụ thể của nơi bị khám là chỗ ở.

[5] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[6] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[7] Ghi rõ lý do khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 129 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[8] Ghi rõ khám một phần hay toàn bộ chỗ ở cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

[9] Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng chỗ ở cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

[10] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng chỗ ở cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

[11] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện việc khám.

Mẫu quyết định số 26

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-CHS	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự*

Căn cứ Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số ..../BB-VPHC lập ngày ..../..../.....;

Căn cứ Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-TĐC ngày ..../..../..... của [3] ..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm [5]: ....đến [6]: ..... để truy cứu trách nhiệm hình sự.

1. Hồ sơ vụ vi phạm được chuyển giao, gồm: .....

2. Tang vật, phương tiện vi phạm được chuyển giao, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Gửi cho ông (bà) [7] ..... để thông báo.

2. Gửi cho [8] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[5] Ghi rõ tên, số hồ sơ vụ việc vi phạm.

[6] Ghi tên của cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ, tang vật, phương tiện liên quan đến vụ việc vi phạm.

[7] Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ của cá nhân được thông báo.

[8] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 27

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-TĐC	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số..../2017/NĐ-CP ngày ..../..../2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3].....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có);

Xét đề nghị của [4].....,

Tôi: .....

Chức vụ [5]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm đình chỉ việc thi hành Quyết định số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [3]..... xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

<Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [6]:..... Giới tính: .....

Chức danh [7]:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [8] ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức [9] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [10] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 15 và khoản 2 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, khởi kiện (nếu tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để giải quyết khiếu nại, khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật xử lý vi phạm hành chính); hoặc ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính).

Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

[5] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[6] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[7] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[8] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

[9] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

[10] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 28

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-CDTĐC	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số..../2017/NĐ-CP ngày ..../..../2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-TĐC ngày ..../..../..... của [3] .....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có);

Xét đề nghị của [4] .....,

Tôi: .....

Chức vụ [5]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-TĐC ngày ..../..../..... của [3] ..... đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

<Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật [6]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [7]:.....

Lý do chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính[8]:

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [9] ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức [10] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [11] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để giải quyết khiếu nại, khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật xử lý vi phạm hành chính; hoặc ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

[5] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[6] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[7] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[8] Ghi rõ lý do chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo từng trường hợp cụ thể.

[9] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

[10] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

[11] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 29

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-GQXP	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 6 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số..../2017/NĐ-CP ngày ..../..../2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ [3] ..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của <*cơ quan, tổ chức*> [1] .....;

Tôi:.....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Đơn vị công tác: .....

1. Phạm vi được giao quyền [5]: .....

2. Nội dung giao quyền [6]: .....

3. Thời hạn được giao quyền [7]: .....

4. Được thực hiện các thẩm quyền của [8]: ..... quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày ..../..../.....

Điều 2. Trong khi tiến hành các hoạt động xử phạt vi phạm hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền xử phạt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. *<Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị>, <người được giao quyền>*, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính giao quyền cho cấp phó quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(3) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi rõ giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thường xuyên hay theo vụ việc quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(6) Ghi rõ thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính.

(7) Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian tháng hoặc năm). Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo vụ việc thì không phải ghi thời hạn giao quyền.

(8) Ghi chức vụ của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Mẫu quyết định số 30

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-GQCC	[2]....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ Điều 54, khoản 2 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 6 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số..../2017/NĐ-CP ngày ..../..../2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ [3]..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của *<cơ quan, tổ chức>* [1] .....;

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Đơn vị công tác: .....

1. Lý do giao quyền [5]:.....

2. Thời hạn được giao quyền [6]:.....

3. Nội dung giao quyền: Được quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày ..../..../.....

Điều 2. Trong khi tiến hành quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. *<Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị>, <người được giao quyền>*, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính giao quyền cho cấp phó quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(3) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi rõ lý do vắng mặt do phải đi công tác, đi học, nghỉ phép, nghỉ ốm, đi chữa bệnh,... hoặc lý do khác.

(6) Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian ngày hoặc tháng).

Mẫu quyết định số 31

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-GQTG	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính*

Căn cứ Điều 54, khoản 2 Điều 123 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 6 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số..../2017/NĐ-CP ngày ..../..../2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ [3] ..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của <*cơ quan, tổ chức*>[1] .....;

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Đơn vị công tác: .....

1. Lý do giao quyền [5]: .....

2. Thời hạn được giao quyền [6]: .....

3. Nội dung giao quyền: Được quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày ..../..../.....

Điều 2. Trong khi tiến hành quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. *<Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị>, <người được giao quyền>*, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính giao quyền cho cấp phó quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(3) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi rõ lý do vắng mặt do phải đi công tác, đi học, nghỉ phép, nghỉ ốm, đi chữa bệnh,... hoặc lý do khác.

(6) Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian ngày hoặc tháng).

Người đại diện theo pháp luật [6]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [7]:.....

Nội dung phiên họp giải trình như sau:

1. Ý kiến của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính:

a) Về căn cứ pháp lý:.....

.....

.....

b) Về các tình tiết, chứng cứ liên quan đến hành vi vi phạm: .....

.....

.....

c) Về các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả dự kiến áp dụng đối với hành vi vi phạm:

.....

.....

2. Ý kiến của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của cá nhân/tổ chức vi phạm:

.....

.....

Phiên giải trình kết thúc vào hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../.....

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [8]..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân/tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

ĐẠI DIỆN BÊN GIẢI TRÌNH	**ĐẠI DIỆN BÊN TỔ CHỨC GIẢI TRÌNH**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)	*(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để ghi lại nội dung phiên giải trình trực tiếp quy định tại khoản 3 Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

Mẫu biên bản số 02

CƠ QUAN [1]

Số: ..../BB-GTTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Phiên giải trình trực tiếp

Căn cứ Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số ..../BB-VPHC lập ngày ..../..../.....;

Căn cứ văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp ngày ..../..../..... của *<ông (bà)/tổ chức>* [2] .....;

Căn cứ văn bản ủy quyền cho người đại diện hợp pháp về việc tham gia phiên giải trình của *<ông (bà)/tổ chức>* [2] ..... (nếu có);

Căn cứ Thông báo số ..../TB-.... [3] ngày ..../..../..... của [4] .... về việc tổ chức phiên giải trình trực tiếp,

Hôm nay, vào hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../....., tại [5] ....

Chúng tôi gồm:

1. Bên tổ chức phiên giải trình:

a) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

b) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Bên giải trình:

<Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

(4) Ghi đầy đủ các căn cứ của việc lập biên bản như: Kết luận thanh tra; biên bản làm việc; kết quả ghi nhận của phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính quy định tại Điều 64 Luật xử lý vi phạm hành chính;....

(5) Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến hoặc mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm để chứng kiến.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm (ngày, giờ, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm,...), đối với vi phạm trên các vùng biển cần ghi rõ tên tàu, công suất máy chính, tổng dung tích/trọng tải toàn phần, tọa độ, hành trình.

(9) Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

(10) Ghi họ và tên của người bị thiệt hại. Trường hợp tổ chức bị thiệt hại, thì ghi họ và tên, chức vụ người đại diện tổ chức bị thiệt hại và tên của tổ chức bị thiệt hại.

(11) Ghi cụ thể tên các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính đã được áp dụng.

(12) Ghi cụ thể thời hạn: Không quá 02 ngày làm việc, trong trường hợp cá nhân/tổ chức vi phạm yêu cầu giải trình trực tiếp; không quá 05 ngày, trong trường hợp cá nhân/tổ chức vi phạm giải trình bằng văn bản.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm. Nếu cá nhân vi phạm là người chưa thành niên, gửi cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người đó 01 bản.

(14) Họ và tên, chức vụ của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

(15) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

12. Trong thời hạn [12] .... ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông (bà) [13] .....

..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có quyền gửi *<văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp/văn bản giải trình>* đến ông (bà) [14] .....

..... để thực hiện quyền giải trình.

Biên bản lập xong hồi .... giờ .... phút, ngày ..../...../....., gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [13] ..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản>

Lý do ông (bà) [13] ..... cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản [15]: .....

.....

CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*	**NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*
NGƯỜI BỊ THIỆT HẠI *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

[2] Ghi tên lĩnh vực quản lý nhà nước theo tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

[3] Ghi địa điểm lập biên bản là nơi xảy ra vi phạm hoặc trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản.

Chức danh [7]:.....

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính [8]: .....

.....

.....

.....

3. Quy định tại [9] .....

.....

.....

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại [10]: .....

.....

.....

5. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm:

.....

.....

6. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

.....

.....

7. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có):

.....

.....

8. Chúng tôi đã yêu cầu cá nhân/tổ chức vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

9. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng, gồm [11]:

.....

.....

10. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

11. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú

Mẫu biên bản số 01

CƠ QUAN [1]

Số: ..../BB-VPHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH*

Về .....[2]

Hôm nay, hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../....., tại [3].....

.....

Căn cứ .....[4]

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của [5]:

a) Họ và tên: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

b) Họ và tên: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

c) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật [6]: ..... Giới tính: .....

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dận, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[4] Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ của người được trưng cầu giám định hoặc tên, địa chỉ của tổ chức được trưng cầu giám định

[5] Ghi cụ thể các đối tượng cần giám định.

[6] Ghi cụ thể các yêu cầu cần có kết luận giám định.

[7] Ghi cụ thể tên các tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo, số lượng cụ thể, ký hiệu (nếu có).

[8] Ghi cụ thể thời hạn người/tổ chức được trưng cầu giám định phải gửi kết luận giám định phù hợp với điều kiện thực tế để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[9] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được trưng cầu giám định.

[10] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

[11] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 38

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-TCGĐ	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Trưng cầu giám định*

Căn cứ khoản 1 Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số ..../BB-VPHC lập ngày ..../..../.....;

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số ..../BB-GTTT lập ngày ..../..../..... (nếu có);

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số ..../BB-XM lập ngày ..../..../.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có);

Xét thấy việc trưng cầu giám định là cần thiết cho việc xem xét, giải quyết vụ việc vi phạm hành chính,

Tôi: .....

Chức vụ [3]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trưng cầu [4].....

1. Đối tượng cần giám định [5]: .....

2. Nội dung giám định [6]:.....

3. Các tài liệu có liên quan [7]: .....

4. Thời hạn phải hoàn thành việc giám định [8]: trước ngày ..../..../.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Gửi cho [9] ..... để thực hiện việc giám định.

2. Gửi cho ông (bà) [10] ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm để biết.

3. Gửi cho [11] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**
- Như Điều 3;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
- Lưu: VT, ...	

* Mẫu này được sử dụng để trưng cầu giám định quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(4) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có vi phạm quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục ban hành; Giả mạo, làm sai lệch hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại khoản 10 Điều 12 Luật xử lý vi phạm hành chính; Có quyết định khởi tố vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng đối với vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính; quyết định giải quyết khiếu nại của người hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại được ban hành dẫn đến việc thay đổi căn cứ, nội dung của quyết định về xử lý vi phạm hành chính; có sai sót về nội dung áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định; quyết định giải quyết khiếu nại của người hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại được ban hành dẫn đến việc thay đổi căn cứ, nội dung của quyết định về xử lý vi phạm hành chính.

(5) Trường hợp hủy bỏ một phần nội dung quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thì ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn bị huỷ bỏ.

(6) Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

(7) Ghi tên của cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm quản lý giáo dục người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Trường hợp đối tượng được giáo dục là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định và không xác định được nơi cư trú, thì ghi rõ tên cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở trợ giúp trẻ em.

(8) Trường hợp hủy bỏ một phần nội dung quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thì ghi «**quản lý và giáo dục người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 Quyết định này**». Trường hợp hủy bỏ toàn bộ nội dung quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thì ghi «**đình chỉ việc quản lý và giáo dục người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 Quyết định này**».

(9) Ghi tên của cha, mẹ/người giám hộ được giao phối hợp quản lý, giáo dục người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

(10) Trường hợp hủy bỏ một phần nội dung quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thì ghi «**phối hợp quản lý và giáo dục người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 Quyết định này**». Trường hợp hủy bỏ toàn bộ nội dung quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thì ghi «**biết**».

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc/học tập: .....

2. Lý do hủy bỏ *<một phần/toàn bộ>* [3] Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số ..../QĐ-UBND ngày ..../..../..... của Chủ tịch UBND [1] .....
..... [4]:.....
.....

3. Nội dung bị hủy bỏ một phần tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số ..../QĐ-UBND ngày ..../..../..... của Chủ tịch UBND [1] .....
..... [5]:

a) Hủy bỏ khoản .... Điều .... Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số ..../QĐ-UBND .....

b) Hủy bỏ Điều .... Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số ..../QĐ-UBND.

c) Hủy bỏ .... Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số ..../QĐ-UBND.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [6] ..... là cá nhân bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà) [6] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [7] ..... để [8] .....

3. Gửi cho ông (bà) [9] ..... để [10] .....

Điều 4. Trưởng Công an [1] ..... và những người có tên tại Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND[1];
- Công chức tư pháp - hộ tịch;
- Gia đình người có tên tại Điều 1;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để hủy bỏ một phần/toàn bộ nội dung quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên xã, phường, thị trấn.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu hủy bỏ một phần, thì ghi «**một phần**»; Nếu hủy bỏ toàn bộ, thì ghi «**toàn bộ**».

Mẫu quyết định số 37

UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-UBND	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 6b Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số..../2017/NĐ-CP ngày ..../..../2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP);

Xét đề nghị của Trưởng Công an [1].....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ <*một phần/toàn bộ*> [3] Quyết định số ..../QĐ-UBND ngày ..../..../..... của Chủ tịch UBND [1]..... áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../.....

Nơi sinh: .....

Quê quán:.....

Nơi thường trú: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

Dân tộc: ..... Tôn giáo:..... Trình độ học vấn: .....

2. Lý do hủy bỏ <*một phần/toàn bộ*> [5] Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [6] .... [9].....

3. Nội dung bị hủy bỏ một phần tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [6] .... [10].

a) Hủy bỏ khoản .... Điều .... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC.....

b) Hủy bỏ Điều .... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC.

c) Hủy bỏ .... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [11] ..... là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức [12] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [13] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để hủy bỏ một phần/toàn bộ nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc cơ quan cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[5] Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu hủy bỏ một phần, thì ghi «**một phần**»; Nếu hủy bỏ toàn bộ, thì ghi «**toàn bộ**».

[6] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[8] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[9] Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có vi phạm quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục ban hành; ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; giả mạo, làm sai lệch hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 10 Điều 12 Luật xử lý vi phạm hành chính; có quyết định khởi tố vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng đối với vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính; quyết định giải quyết khiếu nại của người hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại được ban hành dẫn đến việc thay đổi căn cứ, nội dung của quyết định về xử lý vi phạm hành chính; Có sai sót về nội dung áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định; quyết định giải quyết khiếu nại của người hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại được ban hành dẫn đến việc thay đổi căn cứ, nội dung của quyết định về xử lý vi phạm hành chính.

[10] Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị hủy bỏ.

[11] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

[12] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

[13] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 36

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-HBXPVPHC	[2]....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 6b Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số..../2017/NĐ-CP ngày ..../..../2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có);

Xét đề nghị của [3].....,

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ *<một phần/toàn bộ>* [5] Quyết định số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [6].....
.....
xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [7]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [8]:.....

3. Nội dung đính chính Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số ..../QĐ-UBND ngày ..../..../..... của Chủ tịch UBND [1] .... [4].

a) Khoản .... Điều .... Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số ..../QĐ-UBND ngày ..../..../..... đã viết là: .....
Nay sửa lại là: .....

b) Điều .... Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số ..../QĐ-UBND ngày ..../..../..... đã viết là: .....
Nay sửa lại là: .....

c) ..... Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số ..../QĐ-UBND ngày ..../..../..... đã viết là: .....
Nay sửa lại là: .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [5] ..... là cá nhân bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà) [5] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [6] ..... để quản lý và giáo dục người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 Quyết định này.

3. Gửi cho ông (bà) [7] ..... để phối hợp quản lý và giáo dục người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Trưởng Công an [1] ..... và những người có tên tại Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND[1];
- Công chức tư pháp - hộ tịch;
- Gia đình người có tên tại Điều 1;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để đính chính quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên xã, phường, thị trấn.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có sai sót về căn cứ pháp lý được viện dẫn; có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; có sai sót mang tính kỹ thuật nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định.

[4] Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn bị đính chính và nội dung đính chính.

[5] Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

[6] Ghi tên của cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm quản lý giáo dục người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Trường hợp đối tượng được giáo dục là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định và không xác định được nơi cư trú, thì ghi rõ tên cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở trợ giúp trẻ em.

[7] Ghi tên của cha, mẹ/người giám hộ được giao phối hợp quản lý, giáo dục người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Mẫu quyết định số 35

UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..../QĐ-UBND	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH

Đính chính quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số..../2017/NĐ-CP ngày ..../..../2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP);

Xét đề nghị của Trưởng Công an [1] .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Quyết định số ..../QĐ-UBND ngày ..../..../..... của Chủ tịch UBND [1] .....
áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../.....

Nơi sinh: .....

Quê quán:.....

Nơi thường trú: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

Dân tộc: ..... Tôn giáo: ..... Trình độ học vấn: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc/học tập: .....

2. Lý do đính chính Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số ..../QĐ-UBND ngày ..../..../..... của Chủ tịch UBND [1] .....
..... [3]: .....
.....

2. Lý do đính chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [5] ..... [8]: .....

3. Nội dung đính chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [5] .....
..... [9]:

a) Khoản .... Điều .... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... đã viết là: .....
Nay sửa lại là: .....

b) Điều .... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... đã viết là: .....
Nay sửa lại là: .....

c) ..... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... đã viết là: .....
Nay sửa lại là: .....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [10] ..... là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông (bà)/Tổ chức [11] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [12] ..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho [13] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc cơ quan cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[5] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[7] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[8] Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có sai sót về căn cứ pháp lý được viện dẫn; có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; có sai sót mang tính kỹ thuật nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định.

[9] Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị đính chính và nội dung đính chính.

[10] Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt.

[11] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

[12] Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

[13] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 34

CƠ QUAN [1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../QĐ-ĐCXPVPHC

[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số..../2017/NĐ-CP ngày ..../..../2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../..../..... (nếu có);

Xét đề nghị của [3] .....,

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Quyết định số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [5].....
.....
xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [6]:..... Giới tính: .....

Chức danh [7]:.....

3. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số ..../QĐ-UBND ngày ..../.../..... của Chủ tịch UBND [1] .... [4].

a) Sửa đổi, bổ sung khoản .... Điều .... như sau:.....

.....

b) Sửa đổi, bổ sung Điều .... như sau: .....

.....

c) Sửa đổi .... như sau: .....

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [5] ..... là cá nhân bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà) [5] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [6] ..... để quản lý và giáo dục người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 Quyết định này.

3. Gửi cho ông (bà) [7] ..... để phối hợp quản lý và giáo dục người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Trưởng Công an [1] ..... và những người có tên tại Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND[1];
- Công chức tư pháp - hộ tịch;
- Gia đình người có tên tại Điều 1;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để sửa đổi, bổ sung quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên xã, phường, thị trấn.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có sai sót về kỹ thuật làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định; Có sai sót về nội dung nhưng không làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định.

[4] Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn bị sửa đổi, bổ sung và nội dung sửa đổi, bổ sung.

[5] Ghi họ và tên của cá nhân bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

[6] Ghi tên của cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm quản lý giáo dục người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Trường hợp đối tượng được giáo dục là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định và không xác định được nơi cư trú, thì ghi rõ tên cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở trợ giúp trẻ em.

[7] Ghi tên của cha, mẹ/người giám hộ được giao phối hợp quản lý, giáo dục người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Mẫu quyết định số 33

UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..../QĐ-UBND	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số..../2017/NĐ-CP ngày ..../...../2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Trưởng Công an [1] .....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số ..../QĐ-UBND ngày ...../...../..... của Chủ tịch UBND [1].....
áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Nơi sinh: .....

Quê quán:.....

Nơi thường trú: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp: ...../...../.....; nơi cấp: .....

Dân tộc: ..... Tôn giáo: ..... Trình độ học vấn: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc/học tập: .....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số ..../QĐ-UBND ngày ...../...../..... của Chủ tịch UBND [1] .....
..... [3].....
.....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày .../..../..... của [5] .....[8]:

.....

3. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày .../..../..... của [5] .....[9]:

a) Sửa đổi khoản .... Điều .... như sau: .....

.....

b) Sửa đổi Điều .... như sau: .....

.....

c) Sửa đổi .... như sau: .....

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) [10] ..... là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông (bà)/Tổ chức [11] ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho [12] ..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho [13] ..... để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc cơ quan cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[2] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

[3] Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

[5] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[7] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[8] Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có sai sót về kỹ thuật làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định; Có sai sót về nội dung nhưng không làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định.

[9] Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị sửa đổi, bổ sung và nội dung sửa đổi, bổ sung.

[10] Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt.

[11] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

[12] Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

[13] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

Mẫu quyết định số 32

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../QĐ-SĐXPVPHC	[2] ....., *ngày .... tháng .... năm .....*

QUYẾT ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số..../2017/NĐ-CP ngày ..../...../2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày ..../...../..... (nếu có);

Xét đề nghị của [3] .....,

Tôi: .....

Chức vụ [4]: .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../...../..... của [5].....

xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../...../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp: ..../...../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../...../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [6]:..... Giới tính: .....

Chức danh [7]:.....

[2] Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

[3] Ghi các chữ viết tắt tên của cơ quan ban hành Thông báo.

[4] Ghi chức danh và cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[7] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; Ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[8] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

Mẫu biên bản số 03

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../BB-KNQĐ	

BIÊN BẢN
Về việc <*cá nhân/tổ chức*> vi phạm không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Hôm nay, ngày ..../..../....., tại [2] .....

Chúng tôi gồm:

1. Người giao quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của đại diện chính quyền:

Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan [3]: .....

Tiến hành lập biên bản về việc <*ông (bà)/tổ chức*> vi phạm có tên sau đây cố tình không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

<*Họ và tên*>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<*Tên tổ chức vi phạm*>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật [4]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [5]:.....
là <*cá nhân/tổ chức*> vi phạm có tên trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ..../..../..... của [6] .....
để chấp hành, nhưng ông (bà) [7] ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm cố tình không nhận Quyết định.

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [8] .....
là đại diện của [3] ..... nơi <*cá nhân vi phạm cư trú/tổ chức vi phạm đóng trụ sở*> 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN	**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)	*(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

---

* Mẫu này được sử dụng để giao trực tiếp quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

[2] Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

[3] Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân vi phạm cư trú/tổ chức vi phạm đóng trụ sở.

[4] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[5] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[6] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

[8] Ghi họ và tên của người đại diện chính quyền nơi cá nhân vi phạm cư trú/tổ chức vi phạm đóng trụ sở.

Mẫu biên bản số 04

CƠ QUAN [1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BB-CCXP

BIÊN BẢN
Cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt*

Thi hành Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt số ..../QĐ-CCXP ngày ..../..../..... của [2].....

Hôm nay, ngày ..../..../....., tại [3] .....

Chúng tôi gồm:

1. *<Người ra quyết định cưỡng chế/người được phân công thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính>*

a) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

b) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Cơ quan phối hợp [4]:

a) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

b) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

3. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên [5]: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

b) Họ và tên [6]: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

c) Họ và tên [7]: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

Tiến hành cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [8]:..... Giới tính: .....

Chức danh [9]:.....

2. Biện pháp cưỡng chế áp dụng: Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá.

3. Các tài sản được kê biên, gồm:

STT	Tên gọi/mô tả tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đặc điểm	Tình trạng	Ghi chú

Việc cưỡng chế kết thúc hồi .... giờ .... phút [10], ngày ..../..../.....

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [5]..... là cá nhân có tài sản bị kê biên/người đại diện cho tổ chức bị kê biên tài sản hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên/tổ chức bị kê biên tài sản 01 bản, 01 bản chuyển cơ quan đã ra quyết định cưỡng chế.

<Trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt mà từ chối ký biên bản>

Lý do ông (bà) [11] ..... không ký biên bản [12]: .....

.....

CÁ NHÂN CÓ TÀI SẢN BỊ KÊ BIÊN/
ĐẠI DIỆN CHO TỔ CHỨC
BỊ KÊ BIÊN TÀI SẢN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP CƯỠNG CHẾ *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH CƯỠNG CHẾ/ NGƯỜI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CƯỠNG CHẾ** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*	**NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

---

* Mẫu này được sử dụng để thực hiện cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

(2) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt.

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Họ và tên, chức vụ của người đại diện cho cơ quan phối hợp đã được nêu trong quyết định cưỡng chế kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt.

(5) Ghi họ và tên của cá nhân có tài sản bị kê biên/người đại diện cho tổ chức bị kê biên tài sản hoặc người đại diện hợp pháp của cá nhân có tài sản bị kê biên/tổ chức bị kê biên tài sản.

(6) Ghi họ và tên của người chứng kiến.

(7) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có tài sản bị kê biên; hoặc ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho cơ quan nơi cá nhân có tài sản bị kê biên đang làm việc.

(8) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(9) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(10) Việc kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá phải thực hiện vào ban ngày, thời gian từ 08 giờ đến 17 giờ.

(11) Ghi họ và tên của người vắng mặt hoặc có mặt nhưng từ chối ký biên bản.

(12) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

Mẫu biên bản số 05

CƠ QUAN [1]

Số: ..../BB-CCXP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Thi hành Quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-CCXP ngày ..../..../..... của [2] .....

Hôm nay, ngày ..../..../....., tại [3] .....

.....

Chúng tôi gồm:

1. Cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế:

a) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

b) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Cơ quan phối hợp [4]:

a) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

b) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

3. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên [5]: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

b) Họ và tên [6]: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

Tiến hành cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [7]:..... Giới tính: .....

Chức danh [8]:.....

2. *<Cá nhân/Tổ chức>* đang giữ tiền, tài sản [9]:.....

Địa chỉ [10]:.....

3. Biện pháp cưỡng chế: Thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài sản cho cá nhân, tổ chức khác giữ.

4. Số tiền, tài sản bị thu, gồm:

a) Về tiền mặt:

Loại tiền [11]: .....

Số tiền [12]:.....

(Bằng chữ: .....)

b) Về tài sản:

STT	Tên gọi/mô tả tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đặc điểm	Tình trạng	Ghi chú

Việc cưỡng chế kết thúc hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../.....

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [13].....là cá nhân bị cưỡng chế/đại diện tổ chức bị cưỡng chế 01 bản, ông (bà) [14]..... là cá nhân/đại diện tổ chức đang giữ tiền, tài sản 01 bản, 01 bản chuyển cơ quan đã ra quyết định cưỡng chế.

<Trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt mà từ chối ký>

Lý do ông (bà) [15].....không ký biên bản [16]: .....

.....

CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC BỊ CƯỠNG CHẾ *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC GIỮ TIỀN, TÀI SẢN *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỦ TRÌ CƯỠNG CHẾ** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*	**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP CƯỠNG CHẾ** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế thu tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài sản cho người khác giữ quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Lưu ý: Trong mọi trường hợp, cá nhân bị cưỡng chế/đại diện tổ chức bị cưỡng chế, cá nhân/đại diện tổ chức giữ tiền, tài sản có mặt hoặc cố tình vắng mặt, người đại diện cho cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế phải mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tiến hành cưỡng chế và ít nhất 01 người chứng kiến.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

(2) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Họ và tên, chức vụ của người đại diện cho cơ quan phối hợp đã được nêu trong quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(5) Ghi họ và tên của người chứng kiến.

(6) Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tiến hành cưỡng chế.

(7) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.

(10) Ghi địa chỉ của cá nhân/tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.

(11) Ghi rõ loại tiền đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ.

(12) Ghi rõ số tiền bằng số và bằng chữ.

(13) Ghi họ và tên của cá nhân bị cưỡng chế/người đại diện tổ chức bị cưỡng chế.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức đang giữ tiền, tài sản của đối tượng bị cưỡng chế.

(15) Ghi họ và tên của người vắng mặt hoặc có mặt nhưng từ chối ký biên bản.

(16) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

Mẫu biên bản số 06

CƠ QUAN [1]

Số: ..../BB-CCXP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*

Thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số ..../QĐ-CCXP ngày ..../..../..... của [2] .....

Hôm nay, ngày ..../..../....., tại [3] .....

.....

Chúng tôi gồm:

1. Cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế:

a) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

b) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Cơ quan phối hợp [4]:

a) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

b) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

3. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên [5]: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

b) Họ và tên [6]: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

Tiến hành cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật [7]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [8]: .....

2. Biện pháp cưỡng chế: Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

3. Kết quả thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số ..../QĐ-CCXP ngày ..../..../..... của [2] .....

.....[9].

.....

.....

.....

Việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả kết thúc hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../.....

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [10]..... là cá nhân bị cưỡng chế/đại diện tổ chức bị cưỡng chế 01 bản, 01 bản chuyển cơ quan đã ra quyết định cưỡng chế.

<Trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt mà từ chối ký>

Lý do ông (bà) [11] .....không ký biên bản [12]: .....

.....

.....

CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC BỊ CƯỠNG CHẾ	**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)	*(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP CƯỠNG CHẾ *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*	**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỦ TRÌ CƯỠNG CHẾ** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*	**NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

---

* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Lưu ý: Trong mọi trường hợp, cá nhân bị cưỡng chế/đại diện tổ chức bị cưỡng chế có mặt hoặc cố tình vắng mặt, người đại diện cho cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế phải mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tiến hành cưỡng chế và ít nhất 01 người chứng kiến.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

(2) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Họ và tên, chức vụ của người đại diện cho cơ quan, tổ chức phối hợp đã được quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

(5) Ghi họ và tên của người chứng kiến.

(6) Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tiến hành cưỡng chế.

(7) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(9) Ghi cụ thể kết quả thực hiện từng biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị cưỡng chế.

(11) Ghi họ và tên của người vắng mặt hoặc có mặt nhưng từ chối ký biên bản.

(12) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

Mẫu biên bản số 07

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BB-TGTVPTGPCC

BIÊN BẢN
Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề*

Thi hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số: ..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ..../..../..... của [2].....

Hôm nay, hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../....., tại [3].....

.....

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của [4]:

a) Họ và tên: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

b) Họ và tên: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

Tiến hành lập biên bản tạm giữ ***<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>*** [5] ***<của/nhưng>*** [6].....

<1. Họ và tên>:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../..... ; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật [7]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [8]:.....

2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

3. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

4. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm:

.....

.....

5. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

.....

.....

6. Ý kiến bổ sung (nếu có) :

.....

.....

Biên bản lập xong hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../....., gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [9] .....
là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản>

Lý do ông (bà) [9] ..... cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản [10]: ....

.....

CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
NGƯỜI CHỨNG KIẾN *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH TẠM GIỮ** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

---

* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề quy định tại Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

[2] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

[3] Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

[4] Trường hợp không xác định được người vi phạm hoặc người vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến.

[5] Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**».

[6] Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm, thì ghi «**của <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:**»; nếu không xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm, thì ghi «**nhưng không xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm**» và không phải ghi các thông tin tại mục [1].

[7] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[8] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[9] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm. Nếu cá nhân vi phạm là người chưa thành niên, gửi cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người đó 01 bản.

[10] Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không xác định được người vi phạm; Người vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

Mẫu biên bản số 08

CƠ QUAN [1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BB-TLTG

BIÊN BẢN
Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ*

Thi hành Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ số: ..../QĐ-TLTVPTGPCC ngày ..../..../..... của [2].....

.....

Hôm nay, hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../....., tại [3].....

.....

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

b) Họ và tên: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

3. *<Ông (bà)/tổ chức> <là chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp>* [4] được trả lại *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề>* [5] đã bị tạm giữ:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [6]:..... Giới tính: .....

Chức danh [7]:.....

Tiến hành trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ..../..../..... của [8].....

.....

1. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ được trả lại, gồm có:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

2. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề được trả lại, gồm có:

STT	Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú

3. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):.....

Biên bản lập xong hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../....., gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [9] ..... là cá nhân/người đại diện tổ chức 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐƯỢC NHẬN LẠI TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH, GIẤY PHÉP, CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ [10]
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

[2] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.

[3] Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản.

[4] Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp, thì ghi «**... là chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp**»; nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì không phải ghi thông tin tại điểm này.

[5] Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp hoặc trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu trả lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**giấy phép, chứng chỉ hành nghề**»; nếu trả lại cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề**».

[6] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[7] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[8] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

[9] Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

[10] Trường hợp trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp, thì người có thẩm quyền lập biên bản đề nghị những người này ký xác nhận vào biên bản, không bắt buộc phải có sự chứng kiến của cá nhân/tổ chức đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và chữ ký xác nhận của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

Mẫu biên bản số 09

CƠ QUAN [1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BB-TTTVPT

BIÊN BẢN
Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*

Thi hành Quyết định *<xử phạt vi phạm hành chính/tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/tịch thu tang vật vi phạm hành chính>* [2] số ..../QĐ-*<XPVPHC/TTTVPT/TTTV>* [3] ngày ..../..../..... của [4] .....

.....

Hôm nay, hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../....., tại [5].....

.....

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của [6]:

a) Họ và tên: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

b) Họ và tên: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

Tiến hành tịch thu *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/tang vật vi phạm hành chính>* [7] ***<của/do/thuộc>*** [8] .....

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật [9]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [10]: .....

2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Số đăng ký	Tình trạng	Ghi chú

3. Ý kiến trình bày của cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt:

.....

.....

4. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

.....

.....

5. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....

.....

Ngoài những *<tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/tang vật vi phạm hành chính>* [7] nêu trên, chúng tôi không tịch thu thêm thứ gì khác.

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [11]..... là cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC BỊ XỬ PHẠT *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
NGƯỜI CHỨNG KIẾN *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT/ NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH TỊCH THU** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

---

* Mẫu này được sử dụng để thực hiện tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 81 và khoản 4 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

(2) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu là quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi «**xử phạt vi phạm hành chính**»; nếu là quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu là quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi «**tịch thu tang vật vi phạm hành chính**».

(3) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu căn cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi «**/QĐ-XPVPHC**». Nếu là quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**/QĐ-TTTVPT**»; nếu là quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi «**/QĐ-TTTV**».

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính hoặc quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính.

(5) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(6) Trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt không có mặt, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến.

(7) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật vi phạm hành chính**».

(8) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật XLVPHC, thì ghi «**thuộc loại cấm lưu hành**»; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật XLVPHC, thì ghi «**của <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:**»; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật XLVPHC, thì ghi «**do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận**» và không phải ghi các thông tin tại mục [1].

(9) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(10) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt. Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính hoặc cá nhân vi phạm hành chính chết, mất tích, tổ chức vi phạm hành chính đã giải thể, phá sản hoặc người vi phạm không đến nhận thì không phải ghi thông tin tại điểm này.

Mẫu biên bản số 10

CƠ QUAN [1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BB-THTVPT

BIÊN BẢN
Tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*

Thi hành Quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số ..../QĐ-THTVPT ngày ..../..../..... của [2] .....

.....

Hôm nay, hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../....., tại [3].....

.....

Chúng tôi gồm:

1. Hội đồng xử lý tang vật vi phạm hành chính, gồm [4]:

a) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

b) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

c) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

d) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

b) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

Tiến hành tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo Quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số ..../QĐ-THTVPT ngày ..../..../..... của [2].....

1. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tiêu hủy, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Đặc điểm	Ghi chú

2. Biện pháp tiêu hủy [5]: .....

3. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):.....

.....

.....

Việc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính kết thúc vào hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../.....

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [6]..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tiêu hủy 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để thực hiện tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính hoặc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không còn giá trị sử dụng hoặc không bán đấu giá được quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính hoặc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khoẻ con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hoá phẩm độc hại quy định tại khoản 5 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính hoặc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính là các chất ma túy và những vật thuộc loại cấm lưu hành quy định tại khoản 6 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

[2] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

[3] Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

[4] Ghi họ và tên, chức vụ, đơn vị của Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

[5] Ghi cụ thể biện pháp tiêu hủy được thực hiện đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính như: Nghiền, đốt, chôn lấp hoặc các biện pháp khác.

[6] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

Mẫu biên bản số 11

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BB-BGNBTG

BIÊN BẢN
Bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính*

Thi hành Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính số ..../QĐ-TGN ngày ..../..../..... của [2] .....
.....

Hôm nay, hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../..... tại [3] .....
.....

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên giao:

Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Đại diện bên nhận:

Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

Tiến hành bàn giao người bị tạm giữ là:

1. Họ và tên:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

2. Tình trạng của người bị tạm giữ [4]:.....

3. Ý kiến bổ sung khác (nếu có) [5]:.....
.....

Biên bản lập xong hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../....., gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; bên giao người bị tạm giữ giữ 01 bản và bên nhận người bị tạm giữ giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO	**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)	*(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

---

* Mẫu này được sử dụng để bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

[1] Ghi tên của cơ quan tiến hành bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

[2] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

[3] Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

[4] Ghi lại tình trạng chung (tình trạng sức khỏe, đặc điểm hình dáng, đặc điểm quần áo, tài sản cá nhân,...) của người bị tạm giữ tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận.

[5] Trường hợp đã tạm giữ người trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa, thì ghi số hiệu của tàu bay, tàu biển, tàu hỏa đó và thời gian khi tàu bay, tàu biển, tàu hỏa đến sân bay, bến cảng, nhà ga.

Mẫu biên bản số 12

CƠ QUAN [1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BB-KN

BIÊN BẢN
Khám người theo thủ tục hành chính*

Thi hành Quyết định khám người theo thủ tục hành chính số ..../QĐ-KN ngày ..../..../..... của [2] .....
<*hoặc*> Căn cứ khoản 2 Điều 127 Luật xử lý vi phạm hành chính [3].

Hôm nay, hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../..... tại [4] .....

.....

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của:

Họ và tên:..... Giới tính [5]: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện nay: .....

Tiến hành khám người theo thủ tục hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

2. Sau khi khám người, chúng tôi phát hiện được [6]:

.....

.....

.....

3. Ý kiến trình bày của người bị khám:

.....

.....

4. Ý kiến trình bày của người chứng kiến:

.....

.....

5. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....

.....

Việc khám kết thúc vào hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../.....

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [7].....là cá nhân vi phạm pháp luật bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

NGƯỜI BỊ KHÁM	**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)	*(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để thực hiện khám người theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 127 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

[2] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định khám người theo thủ tục hành chính.

[3] Trường hợp áp dụng biện pháp ngăn chặn khám người theo thủ tục hành chính căn cứ vào khoản 2 Điều 127 Luật xử lý vi phạm hành chính là trường hợp người có thẩm quyền chưa ra quyết định khám người theo thủ tục hành chính, nhưng có căn cứ cho rằng nếu không tiến hành khám ngay thì đồ vật, tài liệu, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính sẽ bị tẩu tán, tiêu hủy.

[4] Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

[5] Người chứng kiến có cùng giới tính với người khám và người bị khám.

[6] Ghi rõ tên, số lượng, đơn vị tính, nhãn hiệu, chủng loại, đặc điểm, tình trạng của đồ vật, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phát hiện được (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).

[7] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm pháp luật.

Mẫu biên bản số 13

CƠ QUAN [1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BB-KPTVTĐV

BIÊN BẢN
Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính*

Thi hành Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính số ..../QĐ-KPTVTĐV ngày ..../..../..... của [2] .....
<*hoặc*> Căn cứ khoản 3 Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính [3].

Hôm nay, hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../..... tại [4] .....
.....

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ: .....
Cơ quan:.....
2. Với sự chứng kiến của [5]:
a) Họ và tên [6]: ..... Nghề nghiệp: .....
Nơi ở hiện nay: .....
b) Họ và tên [7]: ..... Nghề nghiệp: .....
Nơi ở hiện nay: .....
c) Họ và tên [7]: ..... Nghề nghiệp: .....
Nơi ở hiện nay: .....

Tiến hành khám phương tiện vận tải, đồ vật của ông (bà) có tên sau đây là chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải:

1. Họ và tên:..... Giới tính: .....
Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....
Nghề nghiệp:.....
Nơi ở hiện tại: .....
Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....
2. Khám phương tiện vận tải, đồ vật [8]: .....
Số giấy đăng ký phương tiện:.....; ngày cấp: ..../..../ ...
Nơi cấp: .....
Biển số đăng ký phương tiện vận tải (nếu có) [9]:.....
3. Phạm vi khám [10]:.....
4. Sau khi khám phương tiện vận tải, đồ vật, chúng tôi phát hiện những tang vật vi phạm hành chính, gồm [11]: .....
.....
.....
.....

5. Ý kiến trình bày của chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải:

.....

.....

.....

6. Ý kiến trình bày của người chứng kiến:

.....

.....

7. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....

.....

Việc khám kết thúc vào hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../.....

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [6]..... là chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

CHỦ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, ĐỒ VẬT/ NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để thực hiện khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

[2] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính.

[3] Trường hợp áp dụng biện pháp ngăn chặn khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính căn cứ vào khoản 3 Điều 128 Luật xử lý vi phạm hành chính là trường hợp người có thẩm quyền chưa ra quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính, nhưng có căn cứ cho rằng nếu không tiến hành khám ngay thì tang vật vi phạm hành chính sẽ bị tẩu tán, tiêu hủy.

[4] Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

[5] Trường hợp chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải vắng mặt, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến.

[6] Ghi họ và tên của chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải.

[7] Ghi họ và tên của người chứng kiến.

[8] Ghi rõ phương tiện vận tải hoặc đồ vật bị khám.

[9] Ghi biển số đăng ký phương tiện vận tải (ô tô, tàu, thuyền...).

[10] Ghi rõ khám những bộ phận nào của phương tiện vận tải, đồ vật.

[11] Ghi rõ tên, số lượng, đơn vị tính, nhãn hiệu, chủng loại, đặc điểm, tình trạng của đồ vật, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phát hiện được (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).

Mẫu biên bản số 14

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BB-KNCGTVPT

BIÊN BẢN

Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*

Thi hành Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số ..../QĐ-KNCGTVPT ngày ..../..../..... của [2] .....

Hôm nay, hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../..... tại [3] .....

.....

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của [4]:

a) Họ và tên [5]: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

b) Họ và tên [6]: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

c) Họ và tên [6]: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

d) Họ và tên [7]: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

Tiến hành khám [8] .....

.....

.....

là nơi có căn cứ cho rằng có cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số ..../QĐ-KNCGTVPT ngày ..../..../..... của [2] .....

1. Sau khi khám nơi cất giấu, chúng tôi phát hiện những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, gồm [9]:

.....

.....

2. Ý kiến trình bày của chủ nơi bị khám (người thành niên trong gia đình):

.....

.....

3. Ý kiến của người chứng kiến:

.....

.....

4. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):.....

.....

.....

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nêu trên, chúng tôi không phát hiện thêm một thứ gì khác.

Việc khám kết thúc vào hồi .... giờ .... phút [10], ngày ..../..../.....

Mọi đồ đạc tại nơi bị khám đã được sắp xếp đúng vị trí như ban đầu, không xảy ra hư hỏng, mất mát gì.

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [5]..... là chủ nơi bị khám hoặc người thành niên trong gia đình họ/người đại diện tổ chức là chủ nơi bị khám 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

CHỦ NƠI BỊ KHÁM/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ NƠI BỊ KHÁM *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH KHÁM** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
NGƯỜI CHỨNG KIẾN *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	

---

* Mẫu này được sử dụng để thực hiện khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Điều 129 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

[2] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

[3] Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

[4] Trường hợp người chủ nơi bị khám hoặc người thành niên trong gia đình họ/đại diện tổ chức là chủ nơi bị khám vắng mặt mà việc khám không thể trì hoãn thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời đại diện chính quyền và 02 người chứng kiến.

[5] Ghi họ và tên người chủ nơi bị khám hoặc người thành niên trong gia đình họ/người đại diện tổ chức là chủ nơi bị khám.

[6] Ghi họ và tên của người chứng kiến.

[7] Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

[8] Ghi rõ địa chỉ nơi khám.

[9] Ghi rõ tên, số lượng, đơn vị tính, nhãn hiệu, chủng loại, đặc điểm, tình trạng của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phát hiện được (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).

[10] Việc khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không được thực hiện vào ban đêm, trừ trường hợp khẩn cấp hoặc việc khám đang được thực hiện mà chưa kết thúc nhưng phải ghi rõ lý do vào biên bản.

Mẫu biên bản số 15

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BB-XM

BIÊN BẢN
Xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính*

Căn cứ ..... [2]

Hôm nay, hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../...., tại [3].....

.....

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của [4]:

a) Họ và tên: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

b) Họ và tên: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

c) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

Tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [5]: ..... Giới tính: .....

Chức danh [6]:.....

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính [7]:.....

.....

.....

3. Quy định tại [8]:.....

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có) [9]: .....

5. Tính chất, mức độ thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra:.....

6. Tình tiết giảm nhẹ:.....

.....

7. Tình tiết tăng nặng:.....

.....

8. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm: .....

.....

.....

9. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):.....

.....

.....

10. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có): .....

.....

.....

11. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải trưng cầu giám định (trong trường hợp cần thiết): .....

.....

.....

12. Những tình tiết xác minh khác: .....

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản lập xong hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../...., gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [10] .....
là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản>

Lý do ông (bà) [10] ..... cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản [11]: ....

.....

CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*	**NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*
NGƯỜI BỊ THIỆT HẠI *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	

---

* Mẫu này được sử dụng để xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính quy định tại Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản xác minh.

[2] Ghi các căn cứ của việc lập biên bản xác minh.

[3] Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản xác minh.

[4] Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến hoặc mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm để chứng kiến.

[5] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[6] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[7] Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm.

[8] Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

[9] Ghi họ và tên của người bị thiệt hại. Trường hợp tổ chức bị thiệt hại, thì ghi họ và tên, chức vụ người đại diện tổ chức bị thiệt hại và tên của tổ chức bị thiệt hại.

[10] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

[11] Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

Mẫu biên bản số 16

CƠ QUAN [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../BB-NPTG	

BIÊN BẢN
Niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính*

Thi hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số: ..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ..../..../..... của [2] .....

Hôm nay, hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../....., tại [3] .....

.....

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của [4]:

a) Họ và tên [5]: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

b) Họ và tên [6]: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

c) Họ và tên [7]: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

3. *<Ông (bà)/tổ chức>* vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ phải được niêm phong:

<Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [8]:..... Giới tính: .....

Chức danh [9]:.....

4. Người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

Tiến hành niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ..../..../..... của [2].....

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính niêm phong, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):.....

.....

.....

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được niêm phong nêu trên đã giao cho ông (bà) [10].....

.....

thuộc cơ quan [11] ..... chịu trách nhiệm bảo quản.

Biên bản lập xong hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../....., gồm .... tờ, được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [5] .....
là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, giao cho ông (bà) [10] ..... 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	**NGƯỜI NIÊM PHONG** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*	**NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

NGƯỜI BẢO QUẢN TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

---

* Mẫu này được sử dụng để thực hiện niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 5 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

(2) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4) Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời người thành niên đại diện cho gia đình của người vi phạm, người đại diện tổ chức nơi cá nhân vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong đang làm việc, đại diện tổ chức vi phạm, đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong và mời ít nhất 01 người chứng kiến.

(5) Ghi họ và tên cá nhân vi phạm hoặc người thành niên trong gia đình họ/người đại diện tổ chức vi phạm.

(6) Ghi họ và tên của người chứng kiến.

(7) Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong; hoặc ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện tổ chức nơi cá nhân vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong đang làm việc.

(8) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(9) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(10) Ghi họ và tên của người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

(11) Ghi tên cơ quan của người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

Mẫu biên bản số 17

CƠ QUAN [1]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../BB-MNPTG

BIÊN BẢN
Mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính*

Căn cứ [2].....

Hôm nay, hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../....., tại [3].....

.....

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

2. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên: ..... Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện nay: .....

b) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan: .....

3. *<Ông (bà)/tổ chức>* có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ đã được niêm phong:

<Họ và tên>:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp: .....

<Tên tổ chức>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .....

Ngày cấp: ..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật [4]:..... Giới tính: .....

Chức danh [5]:.....

4. Người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

Họ và tên:..... Chức vụ: .....

Cơ quan:.....

Tiến hành mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ..../..../..... của [6].....

.....

Tình trạng của niêm phong trước khi mở vẫn còn nguyên vẹn, không bị rách rời hoặc chắp vá.

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được mở niêm phong, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):.....

.....

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được mở niêm phong nói trên vẫn đầy đủ về số lượng, đúng chủng loại và vẫn giữ nguyên tình trạng như khi tiến hành niêm phong theo Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số: ..../BB-NPTG lập ngày ..../..../.....

Biên bản lập xong hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../....., gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) [7].....
là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, giao cho ông (bà) [8] .....
01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*	**NGƯỜI MỞ NIÊM PHONG** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*
ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*	**NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*
NGƯỜI BẢO QUẢN TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*	

---

* Mẫu này được sử dụng để mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan của người mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

[2] Ghi rõ các tài liệu được căn cứ như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính;....

[3] Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

[4] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[5] Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

[6] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thủ tục hành chính.

[7] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

[8] Ghi họ và tên của người được giao trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.